

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	9.00	8.50		7.50				9.75	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	8.00		7.50		3.00		9.50	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	9.00	8.75				6.75		8.50	26.75
4	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
5	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	8.50		8.00				9.00	26.25
6	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
7	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
8	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
9	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
10	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		7.25				9.50	25.75
11	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
12	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
13	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
14	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
15	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
16	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	D380107D	D110101			2		0.5	9.00	7.00		7.00				8.75	25.25
17	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
18	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	D380107D				1	01	3.5	6.00	7.25				4.75		8.50	25.25
19	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
20	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	D380107D	D380101D	D110101		3			7.50	8.00				6.75		9.50	25.00
21	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
22	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
23	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
24	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	D380107D	D110101			3			8.50	8.00				6.25		8.50	25.00
25	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
26	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.75		8.50				8.75	25.00
27	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
28	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.75				5.50		8.00	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50				8.50	24.75
30	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.75				6.00		8.00	24.75
31	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	8.25		6.25				8.25	24.75
32	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75		3.50		8.25	24.75
33	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.50	8.50				6.75	8.00	6.75	24.75
34	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.50	8.00		6.75		3.50		8.25	24.75
35	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75				5.50		8.75	24.75
36	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75
37	Lý Thị	Hằng	TND007331	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	8.00		6.00		4.25		6.50	24.50
38	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75		2.50		7.75	24.50
39	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	9.00				3.25		8.00	24.50
40	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25				6.25	24.50
41	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50				5.50		8.25	24.50
42	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	D380107D	D110101			2NT		1.0	8.25	7.50				8.50		7.75	24.50
43	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50			7.25	24.50
44	Trần Thị Mỹ	Linh	BJA007823	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	8.00		6.00			4.50	8.75	24.50
45	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00				8.25	24.50
46	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25						6.50	24.50
47	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25				8.50	24.50
48	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
49	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50				8.50	24.25
50	Trần Khánh	Trình	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				9.25	24.25
51	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00				7.25	4.25	5.75	24.25
52	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1	06	2.5	5.75	8.25				5.75		7.75	24.25
53	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.50	8.50				7.00		6.75	24.25
54	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75				5.00		7.00	24.25
55	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.50		7.50				7.75	24.25
56	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75				4.50		6.75	24.25
57	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75				8.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25				8.00	24.25
59	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75				6.25		6.75	24.25
60	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25						7.50	24.25
61	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50				5.00		8.25	24.25
62	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.25	8.00		6.00				7.50	24.25
63	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
64	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.25				7.00		8.75	24.25
65	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	7.25				7.00		8.50	24.25
66	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		5.25		3.50		8.50	24.25
67	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
68	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
69	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	D380107D	D380101D			1	01	3.5	5.75	7.50				4.50		7.25	24.00
70	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25				4.75		8.25	24.00
71	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.00	24.00
72	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
73	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	8.00		5.75				7.00	24.00
74	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
75	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50				7.00		8.00	24.00
76	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.75	9.25	24.00
77	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.75			5.50			9.00	24.00
78	Trần Thùy	Linh	KHA005936	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		6.75				8.00	24.00
79	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25				6.00		7.25	24.00
80	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
81	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
82	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50				6.25		6.50	24.00
83	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00				7.00		8.00	24.00
84	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00				4.75		6.75	24.00
85	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				6.50		9.25	24.00
86	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.50				5.50		7.75	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Vương Phương	Anh	KQH000789	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25		8.00				9.00	23.75
88	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50				6.00		8.25	23.75
89	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.00				5.00		8.00	23.75
90	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.50	7.50				6.25		7.25	23.75
91	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.50				7.25		8.50	23.75
92	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75				6.75	23.75
93	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50				6.00		8.75	23.75
94	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	D380107D	D380101D			1		1.5	7.00	8.00				5.00		7.25	23.75
95	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50				5.50		7.25	23.75
96	Đặng Thị Mai	Phượng	BKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25				5.50		7.25	23.75
97	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
98	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.75	7.75				6.50		7.75	23.75
99	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25				4.25		8.25	23.75
100	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50				8.25	23.75
101	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50				6.25		7.75	23.75
102	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50				7.00	23.75
103	Lương Việt	Trinh	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25				7.75	23.75
104	Phạm Thu	Trang	KHA010536	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	7.50				4.75		7.25	23.75
105	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00		5.75				8.50	23.75
106	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.25	7.50				6.75		7.75	23.50
107	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	D380107D	D110101	D220201		3			7.75	7.50				5.50		8.25	23.50
108	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				4.75		8.75	23.50
109	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
110	Bùi Thu	Trang	SPH017271	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	8.00				5.75		8.25	23.50
111	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D380101D			3			8.25	7.50		5.25				7.75	23.50
112	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75				6.25		7.00	23.50
113	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.50				7.00	23.50
114	Nguyễn Thị Thu	Hiên	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
115	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	7.50				8.25		8.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1		1.5	7.25	8.00		7.25				6.75	23.50
117	Trần Hải	Nam	THV009056	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				5.50		8.25	23.50
118	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50
119	Phùng Linh	Trang	THV013973	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	7.25				4.75		6.75	23.50
120	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
121	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50		7.50				8.25	23.50
122	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	D380107D	D110101	D380101D		3	06	1.0	6.75	8.50						7.25	23.50
123	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		8.25	23.50
124	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		6.50				8.50	23.50
125	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
126	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
127	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00				8.00	23.50
128	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50
129	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				8.00		8.75	23.50
130	Lê Thị	Hương	TLA006701	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.00				7.00		8.00	23.50
131	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		7.25				7.75	23.50
132	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75				5.00		6.00	23.25
133	Phạm Thị	Vân	HDT029627	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.50				6.25		7.00	23.25
134	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	6.75				6.00		8.75	23.25
135	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.75				6.25		7.00	23.25
136	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25
137	Đậu Thị	Sương	TDV026500	D380107D	D380107C	D380101C	D380101D	2NT		1.0	7.50	8.50	8.25	9.00				6.25	23.25
138	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		5.25				8.25	23.25
139	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	7.00				2.00		7.75	23.25
140	Chu Thị	Na	TQU003700	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	8.00				6.00		5.00	23.25
141	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.25		7.00				8.25	23.25
142	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	7.00			4.50			9.50	23.25
143	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	7.00				3.50		8.75	23.25
144	Lê Trâm	Anh	SPH000560	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.50		8.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25
146	Phạm Thúy	Hiên	HDT008614	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.00				6.75		7.75	23.25
147	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00	9.00	6.00		3.00		8.75	23.25
148	Mai Thị	Lệ	DHU010633	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00				5.75	4.50	7.75	23.25
149	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	7.00				5.00		8.25	23.25
150	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
151	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25
152	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
153	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50		6.00				8.50	23.25
154	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.75	8.50		6.50				5.50	23.25
155	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.75				8.00	23.00
156	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.00		7.25	23.00
157	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
158	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
159	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	6.00				4.25		7.50	23.00
160	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.00	7.00				5.50		8.00	23.00
161	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
162	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.25	7.50				4.50		7.25	23.00
163	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	D380107D	D380101D			2		0.5	8.50	6.75				6.25		7.25	23.00
164	Trần Thị Thu	Trang	BAK013643	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	6.75				7.25		8.75	23.00
165	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.00		7.75	23.00
166	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				6.75		7.50	23.00
167	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
168	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
169	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.75		6.50				9.00	23.00
170	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.50		7.50				6.75	23.00
171	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00
172	Nguyễn Thúy	Hiên	THV004356	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
173	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.50		3.25				7.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
175	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
176	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00
177	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
178	Trần Hải	Nam	SPH012045	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				3.50		8.25	23.00
179	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00
180	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
181	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
182	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.25	6.75				6.75		5.25	22.75
183	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.00		6.75				8.25	22.75
184	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
185	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
186	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
187	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
188	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
189	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	D380107D	D380101D			2		0.5	8.75	7.25				4.75		6.25	22.75
190	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	8.00		7.00				7.50	22.75
191	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00					5.50	6.75	22.75
192	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
193	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75
194	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
195	Phạm Thị	Thương	HDT025575	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25				3.75		6.75	22.75
196	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.00		6.75	22.75
197	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	D380107D	D380101D	D110101		3			8.00	7.50				7.25		7.25	22.75
198	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		6.25				6.50	22.75
199	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
200	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	D380107D	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	8.00	7.75				7.75	6.75	6.00	22.75
201	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50				6.50		8.50	22.75
202	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75
204	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				6.75		7.75	22.75
205	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
206	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	D380107D	D380101D			3			7.00	8.00		5.25				7.50	22.50
207	Lê Thị	Hoài	TDV011277	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.50				6.25		6.75	22.50
208	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
209	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
210	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.75				7.00		6.25	22.50
211	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50		5.00				7.00	22.50
212	Trần Thị	Tú	TTB007037	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	6.50				4.00		7.75	22.50
213	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.00		6.00	22.50
214	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
215	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
216	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
217	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50				7.50		7.00	22.50
218	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25						7.00	22.50
219	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50				7.25	22.50
220	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25		6.25				7.00	22.25
221	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50						7.00	22.25
222	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				7.50		7.25	22.25
223	Lục Quốc	Huy	THV005589	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1	01	3.5	7.00	5.75				5.25	7.25	6.00	22.25
224	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.25						7.00	22.25
225	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00						7.00	22.25
226	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25				6.00		6.00	22.25
227	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.00	22.25
228	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50				6.50		6.50	22.25
229	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25				7.00	22.25
230	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
231	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50				7.50	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50				5.75		4.50	22.25
233	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00				4.00		8.25	22.25
234	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00				5.25		7.50	22.25
235	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50				6.25	22.25
236	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25				6.75	22.25
237	Trần Thủy	Trình	THV014113	D380107D	D380101D			1		1.5	7.75	7.00		6.50				5.75	22.00
238	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50			7.00	22.00
239	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
240	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
241	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50				7.00		6.75	22.00
242	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
243	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
244	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.50		2.75				8.50	22.00
245	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
246	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
247	Phạm Thị Nam	Phường	HHA011250	D380107D	D380101A	D110101	D220201	3			8.00	6.75				8.25	7.50	7.25	22.00
248	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.50	6.50				7.25	5.75	6.50	22.00
249	Hoàng Vân	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
250	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.00				6.00		6.75	21.75
251	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
252	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	21.75
253	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
254	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.50	6.00	6.25	21.75
255	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	5.75				5.75		7.75	21.75
256	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75
257	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
258	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.25				6.50		6.50	21.75
259	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
260	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.25		6.50				8.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
261	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50				6.50		6.75	21.50
262	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75				7.50		6.75	21.50
263	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
264	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	D380107D	D380101D			3	06	1.0	8.25	6.00				7.25		6.25	21.50
265	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50				5.50		7.75	21.50
266	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50				4.75		6.00	21.50
267	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25				4.00		5.50	21.50
268	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		5.75	21.25
269	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50		6.00				7.25	21.25
270	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00				5.00		4.75	21.25
271	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00				5.75		7.00	21.00
272	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00		7.50				5.75	21.00
273	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	6.00				7.00		7.00	21.00
274	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75					6.25	21.00
275	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				3.00		5.25	21.00
276	Trần Anh	Thư	SPH016857	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			5.50	7.00		6.25				8.50	21.00
277	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	D380107D	D380101D	D110101		3			6.25	7.00	8.50	5.75				7.50	20.75
278	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50				7.25		5.50	20.75
279	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	D380107D	D380101D			2		0.5	8.75	6.00			6.50	7.50	8.25	5.50	20.75
280	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	6.75	7.25		7.75				6.25	20.75
281	Hồ Nam	Sơn	THV011404	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	5.75				7.25		5.75	20.50
282	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50				4.25		6.75	20.25
283	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	D380107D	D380101D			1		1.5	6.50	7.75		8.00				4.00	19.75
284	Nông Mai	Hà	TND006401	D380107D	D380101D			1	01	3.5	3.25	7.50	5.25	7.50	3.50		3.50	5.50	19.75
285	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50				5.25	19.25
286	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	6.50		7.00				5.00	19.25
287	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380107D				1	01	3.5	4.50	7.50				3.50	3.50	3.25	18.75
288	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
289	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75				6.00		4.25	18.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
290	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00				2.50	15.00
D380107C (C00)																			
1	Bùi Thị	Nhân	LNH006863	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.50	9.00	9.50				3.00	30.50
2	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
3	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75
4	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
5	Phạm Bá	Đạt	HDT005374	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	8.75	9.50					29.50
6	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
7	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
8	Lương Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
9	Phạm Thị	Nga	HDT017497	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	8.75	8.75					29.25
10	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
11	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
12	Bùi Thị	Nường	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
13	Đàm Thị	Thiệp	TND023907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	9.00	9.50					29.00
14	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
15	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00
16	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
17	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
18	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
19	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75
20	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
21	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75
22	Trần Thị	Hằng	TDV009422	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	9.25	8.50	9.50				6.00	28.75
23	Quan Thị Thu	Quỳnh	TQU004637	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.75	8.00	8.50					28.75
24	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
25	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
26	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
27	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
28	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
29	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
30	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
31	Lò Thị	Diện	TTB001037	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.50	8.50	9.00				3.50	28.50
32	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
33	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50
34	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
35	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DHU011359	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	9.50	10.00				3.25	28.50
36	Nguyễn Hồng	Hạnh	TTB001934	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	3.75	9.00	9.00	9.00				3.00	28.50
37	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
38	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
39	Hoàng Thị	Ly	TND015654	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	9.25	8.50					28.25
40	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
41	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
42	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
43	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
44	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
45	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25
46	Phan Đức	Quý	TND020712	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.75	8.50					28.25
47	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25
48	Nông Thị	Phượng	KQH010977	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	8.50	9.50				3.25	28.25
49	La Thị	Lệ	DCN006045	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	9.25	8.75				3.25	28.00
50	Nguyễn Thị	Tâm	DCN009847	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	9.00	8.50				3.00	28.00
51	Đinh Phương	Thảo	TTB005848	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.50	9.00	9.00				3.50	28.00
52	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
53	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
54	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00
55	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00
56	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
57	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
58	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
59	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
60	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
61	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
62	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00
63	Đàm Thị	Nhung	TND018794	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.50	9.25				3.50	28.00
64	Lương Thị	Bền	TDV002344	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.00	28.00
65	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
66	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
67	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
68	Bùi Thị	Phương	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
69	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
70	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
71	Lý Thị	An	TND000038	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.25	9.50				3.25	27.75
72	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
73	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
74	Lò Văn	Duyệt	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75
75	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
76	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
77	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
78	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
79	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
80	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
81	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
82	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
83	Hoàng Thị	Hà	DCN002833	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	8.75	8.00				3.50	27.75
84	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
85	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
86	Phạm Văn	Đông	HDT005678	D380107C				1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
87	Triệu Thị	Lẫy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
88	Bàn Thị Mỹ	Hạnh	TQU001523	D380107C				1	01	3.5	4.25	7.75	8.75	7.75				3.00	27.75
89	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
90	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75
91	Vũ Thị Huyền	Trang	TQU005926	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	9.00				4.00	27.75
92	Hoàng Thị	Trang	HDT026389	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	7.75	9.00					27.75
93	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50
94	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C				2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
95	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
96	Hà Thu	Hằng	TTB002005	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	9.00	8.00				2.50	27.50
97	Trần Thị Như	Quỳnh	TTB005235	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
98	Linh Thị Mai	Anh	TND000507	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	7.75	7.75	8.50				4.25	27.50
99	Phạm Thu	Phượng	HDT020052	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	8.75				1.75	27.50
100	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
101	Vì Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
102	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
103	Lường Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
104	Hoàng Thị	Phượng	TDV023811	D380107C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
105	Nguyễn Thị	Thúy	THP014491	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	9.00	9.75					27.50
106	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50
107	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
108	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
109	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
110	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
111	Nguyễn Thị Minh	Hân	TQU001669	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.75					27.50
112	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
113	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50
114	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
115	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
116	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
117	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
118	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
119	Nguyễn Thị Thu	Phương	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
120	La Thị	Dung	THV002048	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.25	7.50	9.00					27.25
121	Phạm Thu	Hảo	THP004409	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	9.50	9.75				2.50	27.25
122	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
123	Dương Thị Thục	Chinh	TND002475	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.00	9.25					27.25
124	Mã Thị	Thanh	SPH015271	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	9.25					27.25
125	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
126	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25
127	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
128	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
129	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
130	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
131	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380107C	D380101C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
132	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
133	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
134	Bùi Thị Hải	Linh	TDV016205	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	9.00	9.50				3.50	27.25
135	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
136	Đinh Thị	Chinh	HDT002715	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				3.00	27.25
137	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
138	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
139	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
140	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25
141	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25
142	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
143	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
144	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
145	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25
146	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
147	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
148	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
149	Đặng Thị	Liêm	KQH007587	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.25	9.00				3.00	27.00
150	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
151	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380107C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
152	Đỗ Thị	Thoa	HDT024146	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	8.25	9.25				2.50	27.00
153	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
154	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
155	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
156	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
157	Đặng Thị	Hiền	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
158	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
159	Vương Thị Tuyết	Trinh	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
160	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
161	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
162	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00
163	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00
164	Phạm Thị Linh	Trang	HDT027041	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.50	9.50				2.50	27.00
165	Đoàn Thị Phương	Trinh	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
166	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
167	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
168	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
169	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
170	Lò Đức	Giang	TTB001642	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.50					27.00
171	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
172	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
173	Vũ Thị	Thành	BAKA011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
174	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00
175	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
176	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
177	Đặng Thủy	Vân	THV015105	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.00	6.75	8.75					27.00
178	Châu Thị	Đẹp	KQH002942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	8.50				2.50	27.00
179	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
180	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
181	Ngô Hồng	Hạnh	TND006956	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.00	8.50	8.00				3.00	27.00
182	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	HDT004666	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	8.25	9.50				3.75	27.00
183	Hoàng Thị Thuỷ	Tiên	HDT025655	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	7.00	8.00	9.50				3.00	27.00
184	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
185	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
186	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
187	Nguyễn Thị Thuỷ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
188	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
189	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
190	Triệu Văn	Tuyển	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
191	Lê Thị Hoài	Thơ	DHU022300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	7.50	9.50				3.00	26.75
192	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75
193	Bùi Thị Băng	Trình	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
194	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
195	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
196	Lê Thị	Phượng	HDT020198	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	9.25	9.50				4.00	26.75
197	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
198	Phạm Thị	Thảo	YTB019918	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.25	9.00	9.00				3.00	26.75
199	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
200	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
201	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
202	Phan Thị Thanh	Hải	TDV008370	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	9.75				2.00	26.75
203	Lèng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75
204	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
205	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
206	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75
207	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
208	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
209	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
210	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
211	Bùi Thị Thúy	Hiền	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75
212	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
213	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
214	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
215	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
216	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
217	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
218	Phạm Việt	Trình	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
219	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75
220	Vàng Thị	Cúc	THV001679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	6.75	9.25					26.50
221	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
222	Phà Thó	Xa	THV015435	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.25	9.25					26.50
223	Lại Thị	Minh	DCN007378	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	8.00	8.50	9.00				5.50	26.50
224	Nguyễn Thị	Thanh	KQH012316	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	9.00	9.50				3.75	26.50
225	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
226	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
227	Lý Thị Thu	Huyền	TND011142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.25	9.00				4.25	26.50
228	Đỗ Thùy	Trang	HHA014438	D380107C	D380101C			2		0.5	6.75	8.75	8.25	9.00				5.50	26.50
229	Lò Thị	Mừng	TTB004079	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	7.50					26.50
230	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
231	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
232	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
233	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50
234	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
235	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	TQU004582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.25	9.00				3.00	26.50
236	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
237	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
238	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
239	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
240	Lường Văn	Khiêm	LNH004811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.50				2.75	26.50
241	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
242	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
243	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50
244	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
245	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
246	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50
247	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
248	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
249	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
250	Đinh Kiều	Oanh	TTB004677	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.75	8.50	7.50	7.00				4.50	26.50
251	Đường Thu	Quyên	TND020757	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00				3.00	26.50
252	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
253	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
254	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
255	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
256	Quảng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
257	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022187	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.75	8.50				2.75	26.50
258	Sầm Thị	Tuyền	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
259	Đàm Thị	Trang	TND026077	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.50	8.50				2.75	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
260	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
261	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50
262	Hoàng Thu	Trang	TQU005797	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	8.50	7.00				2.50	26.50
263	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
264	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
265	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
266	Lê Thị	Thúy	HHA013877	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	7.50	8.75	9.50				5.75	26.25
267	Lê Thúy	Nga	DHU013914	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	6.50	9.25	10.00				4.50	26.25
268	Lê Thị Hồng	Ngát	YTB015320	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.00	8.50	8.75				3.75	26.25
269	Lương ý	Dung	KQH002046	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	7.50				2.50	26.25
270	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25
271	Vương Thị Linh	Chi	HDT002573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	8.25	9.25				1.75	26.25
272	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
273	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
274	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
275	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25
276	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
277	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
278	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
279	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25
280	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016406	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.75	9.00				4.00	26.25
281	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
282	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
283	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
284	Nguyễn Thị	Định	BJA003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25
285	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
286	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
287	Lương Thị	Bình	HDT002193	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	6.00	9.25				1.75	26.25
288	Đỗ Thị Thảo	Anh	YTB000268	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.50	7.75	9.50				5.25	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
289	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
290	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
291	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
292	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
293	Đỗ Thuỳ	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
294	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
295	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
296	Lý Thị Tuyết	Nhung	THV009898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	7.25	8.50					26.25
297	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
298	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
299	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
300	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
301	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
302	Vì Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
303	Đinh Thị Trang	Nhung	TDV022297	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.25	8.25	9.25				2.75	26.25
304	Vũ Thị	Hiển	THV004397	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.75	8.50				3.25	26.25
305	Hoàng Thị	Lực	KQH008501	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	6.50	9.00				3.25	26.25
306	Lê Thị	Hiển	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
307	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
308	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
309	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
310	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
311	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
312	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
313	Đồng Mai	Phương	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25
314	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
315	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
316	Nguyễn Thị	Tĩnh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25
317	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
318	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
319	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
320	Võ Thị Tuyết	Mây	TDV019139	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.00	7.25	9.25				4.00	26.00
321	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
322	Lê Phùng Thùy	Dương	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
323	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00
324	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
325	Hoàng Thị	Tấm	TND022175	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.00					26.00
326	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
327	Phạm Thị Thanh	Hải	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
328	Mai Thị Thanh	Hà	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00
329	Hoàng Đình	Tuấn	BJA014247	D380107C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
330	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
331	Dương Ngọc	Yến	TTB007665	D380107C				1		1.5	2.25	7.50	9.00	8.00				4.00	26.00
332	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
333	Đồng Thị Ngọc	Thơ	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
334	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
335	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00
336	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
337	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
338	Chu Thị	Hương	TDV014213	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.25	9.25				2.50	26.00
339	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00
340	Nông Thị Mai	Trang	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
341	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
342	Nguyễn Thị Hương	Lan	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
343	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
344	Dương Thị Quỳnh	Trang	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
345	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
346	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
347	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
348	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
349	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00
350	Đặng Thị	Thành	TDV027630	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
351	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
352	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
353	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
354	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
355	Đào Thị Thu	Hương	TQU002596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.25	5.25	9.00				3.00	26.00
356	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
357	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
358	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00
359	Phàn Thị	Mẫu	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
360	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
361	Phạm Thị	Huyền	HDT011613	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	9.50				3.00	26.00
362	Đào Thùy	Trang	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00
363	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00
364	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
365	Trần Ngọc	Toàn	KHA010183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.50	8.25	9.25				2.25	26.00
366	Vì Thị Thảo	Ly	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
367	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
368	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
369	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
370	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
371	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
372	Lê Thị Minh	Thu	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
373	Nguyễn Thị Diệu	Linh	DHU011248	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	6.75	8.25	9.25				4.50	25.75
374	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
375	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
376	Lê Thị Thanh	Thảo	THP013315	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	8.75	8.25				4.25	25.75
377	Tạ Duy	Thanh	DCN010032	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	9.25	9.00				4.00	25.75
378	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
379	Phạm Mai	Linh	THP008476	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	8.75	9.50				3.75	25.75
380	Nguyễn Thị	Linh	TDV016872	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.75				3.00	25.75
381	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75
382	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
383	Hoàng Thị	Phượng	SPH013614	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	8.00	8.50	8.75				2.50	25.75
384	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
385	Trần Thị	Giang	TDV007480	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25	8.50	9.50				3.75	25.75
386	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75
387	Lê Thị	Nhung	HDT018789	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.75	9.50					25.75
388	Sỹ Thị Nhật	Lệ	YTB012157	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.50	8.75				4.25	25.75
389	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
390	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
391	Nguyễn Thị	Thắm	THV012413	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.00	7.75					25.75
392	Trần Thị Kim	Chi	SPH002449	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	8.75				3.50	25.75
393	Trần Thị Trà	My	LNH006246	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	6.50	8.50	9.25				4.00	25.75
394	Lương Đình	Hùng	TND010463	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.25	7.75	9.25					25.75
395	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
396	Đinh Thị Kim	Oanh	HDT019183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	8.00	9.50				3.25	25.75
397	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
398	Nguyễn Hồng	Nhung	HHA010578	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	8.75				1.75	25.75
399	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
400	Phạm Như Thu	Hường	YTB011074	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.25	7.75	9.25				3.25	25.75
401	Chu Minh	Trang	DCN011617	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	9.25	9.00				1.75	25.75
402	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	THV009525	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.75	7.75	8.75				2.25	25.75
403	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
404	Đỗ Thị	Nhung	YTB016326	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	9.25	8.25				3.50	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
405	Lê Thị Phương	Mai	TQU003510	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				2.00	25.75
406	Hoàng Thuý	Kiều	TND013066	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.50	8.75				2.75	25.75
407	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
408	Nguyễn Thị	Phương	HHA011196	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	8.00	9.25				3.25	25.75
409	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
410	Ngô Thị	Thùy	TDV030241	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	7.25	9.00				3.00	25.75
411	Nguyễn Thị Thu	Dung	THV002093	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	8.00	7.25					25.75
412	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
413	Nguyễn Thị Đạo	Diễn	TND003429	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.25	8.00	8.00					25.75
414	Đào Khánh	Dương	TTB001330	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	9.00	8.00				3.25	25.50
415	Bùi Ngọc	Lan	LNH004941	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	7.00				1.25	25.50
416	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50
417	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
418	Từ Thị	Lý	TDV018537	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.25	8.75				2.50	25.50
419	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
420	Vì Thị	Hồng	TND009891	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.00	8.50				4.00	25.50
421	Nguyễn Thị Ly	Ly	TDV018365	D380107C	D380101C			1	04	3.5	4.00	8.00	6.50	7.50				3.00	25.50
422	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
423	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
424	Trần Thị Bích	Thùy	TND024739	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.50	6.75	8.75					25.50
425	Nguyễn Quốc	Tuấn	SPH018613	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	8.00	8.00	9.00				3.00	25.50
426	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
427	Lê Thị	Như	TDV022628	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.25	9.00					25.50
428	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
429	Hà Thị	Hồng	HDT010045	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	8.00	8.50				2.75	25.50
430	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
431	Cao Xuân	Hiền	THV004247	D380107C	D380101C			1	02	3.5	6.00	5.50	8.00	8.50					25.50
432	Đặng Thúy	Nga	TDV020350	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.50	7.75	8.75				6.50	25.50
433	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
434	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50
435	Hoàng Thị	Yến	YTB025705	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.00	8.75				2.75	25.50
436	Trần Văn	Mạnh	KQH008961	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.25	9.00	9.75				2.00	25.50
437	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
438	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
439	Trịnh Vũ Ngân	Hà	TDV008083	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.00	8.25	8.75				2.25	25.50
440	Hoàng Thị	Phùng	TQU004283	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	8.00				1.50	25.50
441	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
442	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
443	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
444	Lê Hồng	Khanh	LNH004740	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.25	8.00				3.00	25.50
445	Bùi Thúy	Phượng	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
446	Phượng Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
447	Phạm Quốc	Thịnh	LNH008892	D380107C	D380101C	D110101		1	06	2.5	4.50	7.75	6.50	8.75	4.50		3.75	3.25	25.50
448	Tần Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
449	Nguyễn Anh	Tuấn	THV014555	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	9.50				3.25	25.50
450	Nguyễn Thị Thu	Hoài	LNH003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.75	6.50	8.75				3.00	25.50
451	Sái Kiều	Liên	TND013898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	5.00	8.25	8.50				3.50	25.25
452	Đinh Thị	Hảo	TND007146	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	7.50					25.25
453	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
454	Hoàng Hải	Hiệp	TND008147	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	8.75					25.25
455	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25
456	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25
457	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
458	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
459	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
460	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
461	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	25.25
462	Thiều Thị	Trình	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
463	Mai Thị	Trang	HDT026674	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	7.25	9.75				3.75	25.25
464	Nông Thị	Tuyết	THV014933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	7.25	8.50					25.25
465	Dương Thị	Lương	TND015496	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	7.75	8.50	8.00				3.00	25.25
466	Ngô Thị	Đào	HDT005142	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.50	8.75					25.25
467	Đỗ Hoàng	Long	TND015069	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.25	9.00	8.50				4.00	25.25
468	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
469	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
470	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
471	Nguyễn Thị Tú	Quyên	HDT020820	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	8.25	8.50				2.00	25.25
472	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25
473	Nguyễn Thị	Dương	DCN002123	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	7.75	6.50				2.50	25.25
474	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
475	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
476	Hà Thị	Hoa	LNH003408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.00	9.25				3.75	25.25
477	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
478	Ma Thị Thùy	Trang	TQU005826	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.25	5.75	7.75				5.00	25.25
479	Kiều Thị Huyền	Trang	KQH014436	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.25	8.00	9.50				2.50	25.25
480	Nguyễn Minh	Thúy	THV013150	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	7.00	9.00				3.25	25.25
481	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00
482	Phạm Việt	Hoa	TTB002337	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.00	9.00				3.25	25.00
483	Hoàng Văn	Hưởng	DCN005558	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.00				2.50	25.00
484	Giàng A	Sênh	THV011312	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	8.75					25.00
485	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
486	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
487	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
488	Lường Thị	Nguyệt	TTB004479	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.50					25.00
489	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00
490	Ngô Thị	Duyên	TDV005300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	8.00	7.25				3.25	25.00
491	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
492	Nông Thu	Hà	TND006410	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	5.50	8.00	8.00					25.00
493	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
494	Trịnh Thị Lan	Tường	HDT029259	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.75	8.50	7.25				3.75	25.00
495	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
496	Trần Thị	Kiểu	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
497	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
498	Vũ Thị Kim	Khánh	YTB011385	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	7.25	9.25					25.00
499	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
500	Đào Thị	Hà	TDV007591	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	9.00				1.75	25.00
501	Vũ Thị	Dương	THP002855	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	9.25	7.75				3.50	25.00
502	Phạm Thị	Linh	HDT014743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	7.50	8.50				2.50	25.00
503	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
504	Nguyễn Nhã	Đồng	TDV006478	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.75	9.50					24.75
505	Nguyễn Thị	Hiếu	TDV010525	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	8.00	7.00	8.75				3.00	24.75
506	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
507	Liềng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
508	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
509	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
510	Phạm Hữu	Tuyền	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
511	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75
512	Lò Thạc	Khuê	THV006689	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.75	7.50					24.75
513	Chu Khánh	Huyền	TND010989	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	6.25	4.50	3.75	3.25	3.00	24.75
514	Nguyễn Tuấn	Cương	THP001861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	8.50	8.00				1.50	24.75
515	Phạm Thị	Giang	HDT006422	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	8.50	7.25				2.25	24.75
516	Nguyễn Tuyết	Mai	TDV018744	D380107C				2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	9.75				4.00	24.75
517	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
518	Đinh Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75
519	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	24.75
520	Nguyễn Thị	Hoài	HDT009611	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.25					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
521	Nông Quốc	Cường	TND003259	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.00	6.75	6.50				3.25	24.75
522	Lý Thị	Hạnh	TND006945	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	4.00	6.50	6.00	8.75				4.00	24.75
523	Cao Thị	Trang	SPH017281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	6.75	9.50				1.75	24.75
524	Bế Thị	Định	TND005206	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.00	7.25					24.75
525	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
526	Hoàng Ngọc	Luyến	TND015391	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.00	7.75					24.75
527	Đoàn Thị Hồng	Ly	YTB013807	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	8.25				3.00	24.50
528	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
529	Trần Thị	Hiên	THP004893	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.50	8.50				2.25	24.50
530	Trương Thành	Đức	BJA003356	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.00	7.50	9.50				5.75	24.50
531	Đào Thị	Thúy	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
532	Phạm Thị Thuý	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
533	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
534	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
535	Vũ Thị Yến	Chi	SPH002462	D380107C	D380101C			2	06	1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
536	Ngô Thị Lan	Phương	DHU017849	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.25				2.50	24.50
537	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
538	Vũ Thị Thúy	Hằng	SPH005765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	7.00	8.50				2.25	24.50
539	Lương Thị	Thắm	TTB005973	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	8.00	6.00				2.00	24.50
540	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
541	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
542	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
543	Chu Thị	Chiều	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
544	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
545	Trần Thái	Bảo	SPH001971	D380107C	D380101C			3			5.00	7.50	8.25	8.75				3.25	24.50
546	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010107	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.25	8.75				3.00	24.50
547	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
548	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
549	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
550	Lương Kim	Hoàn	TND009285	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	6.25	8.00	4.50		2.50	1.75	24.50
551	Hà Thị	Phượng	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
552	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028207	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.00	7.25	8.00				3.00	24.25
553	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
554	Trần Thị	Nha	TND018488	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	7.00	7.25					24.25
555	Đinh Thị	Liên	LNH005113	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
556	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25
557	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
558	Vũ Hồng	Phượng	THV010669	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	6.25	7.25	7.75	7.75				4.75	24.25
559	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
560	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	THP006593	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
561	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
562	Nguyễn Thu	Trang	THV013909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	6.00	9.25				3.00	24.25
563	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
564	Nguyễn Thị	Loan	YTB013301	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.00	8.50	7.75				5.00	24.25
565	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
566	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25
567	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
568	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
569	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
570	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
571	Phùng Vân	Pu	TND020306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.25	7.25	7.00					24.00
572	Phạm Thị	Hiền	HDT008582	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.50	7.50				3.25	24.00
573	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	6.50	8.00				1.75	24.00
574	Mã Thu	Thủy	NLS012268	D380107C	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	8.00	6.25	8.25		4.25		4.25	24.00
575	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
576	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00
577	Hoàng Kim	Cúc	TND002938	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	6.25	7.00				3.00	24.00
578	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
579	Đỗ Thị	Phương	HDT019670	D380107C				1		1.5	3.00	7.75	5.25	9.50				3.00	24.00
580	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
581	Võ Thị Thu	Hiền	TDV010166	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.25	7.75	8.50				3.75	24.00
582	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
583	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DCN010306	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	6.50	8.75	8.25				1.75	24.00
584	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TND007016	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.00				4.50	24.00
585	Nguyễn Thị	Nhung	TTB004592	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.00					24.00
586	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
587	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
588	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
589	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029685	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	7.50				1.75	24.00
590	Đinh Thị	Phương	TDL011197	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	7.50	8.25				3.75	24.00
591	Chu Thúy	Hiền	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
592	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00
593	Chu Tú	Anh	TND000127	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.00
594	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00
595	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
596	Lữ Thị Hải	Yến	TLA015865	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	8.75	7.25				3.25	24.00
597	Lê Đình	Tuấn	HDT028213	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
598	Hoàng Thị	Xuân	HVN012416	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.50	8.75					23.75
599	Quàng Văn	Quyển	THV010988	D380107C				1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	7.25					23.75
600	Nguyễn Thị	Hường	HDT012479	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.50	6.50	9.25				2.25	23.75
601	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
602	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
603	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
604	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75
605	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
606	Dương Thị	Thanh	TND022393	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.00	7.00				3.25	23.75
607	Đàm Ngọc	Vũ	THV015319	D380107C				1		1.5	2.00	7.00	6.75	8.50					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
608	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
609	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
610	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
611	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
612	Nguyễn Ngọc	ánh	THV000805	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	5.75	8.50	8.00					23.75
613	Nguyễn Thị	Trang	LNH009851	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	7.50	8.50	7.25				1.75	23.75
614	Hoàng Thị	Mai	TDV018620	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	7.50	8.00				3.50	23.75
615	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
616	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
617	Nguyễn Thị	Thúy	KQH013813	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.00	7.00	9.25				3.75	23.75
618	Nông Văn	Quân	TND020573	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.25	6.75	8.00					23.50
619	Nguyễn Thị	Ngọc	HHA010156	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.00	8.50				2.75	23.50
620	Nguyễn Thị	Hồng	SPH007020	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	6.50	7.00	9.00				2.25	23.50
621	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
622	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
623	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
624	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
625	Phạm Thùy	Linh	TQU003243	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.25	6.50	7.25					23.50
626	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
627	Vì Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
628	Triệu Văn	Cao	TND002019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	5.00	6.50	8.50				4.75	23.50
629	Vũ Thị Thanh	Hiền	THV004398	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	7.25	7.50				2.50	23.50
630	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
631	Quảng Thị	Phương	TTB004924	D380107C	D380101C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.00					23.50
632	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007942	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	6.75	8.25				2.00	23.50
633	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50
634	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
635	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
636	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
637	Nguyễn Thị	Trâm	YTB023250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.50	8.00				2.00	23.50
638	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
639	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
640	Nguyễn Thu	Hà	THP003884	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	8.75				2.25	23.25
641	Lò Thị	Thanh	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
642	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
643	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
644	Cao Thị	Thơm	THP013977	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	7.50					23.25
645	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
646	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
647	Hoàng Hồng	Hạnh	KQH003939	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	6.25	8.00				2.50	23.25
648	Hồ A	Lênh	THV007142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	7.25					23.25
649	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
650	Nguyễn Thị	Hợp	TDV012355	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
651	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
652	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
653	Trần Thị	Hoa	TDV010974	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	7.25	7.75				3.50	23.25
654	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25
655	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25
656	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
657	Hoàng Thị	Thủy	TND024798	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.00	8.50	6.00					23.00
658	Phan Diệu	Anh	TTB000226	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.00	6.50	8.00	3.75	3.50	3.50	2.00	23.00
659	Trần Thương	Thương	THV013317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	4.75	8.25				2.75	23.00
660	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
661	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00
662	Tạ Thị	Huyền	BAK006109	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	6.00	8.00				3.50	23.00
663	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
664	Nguyễn Thị	Thanh	THV011888	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	8.00				2.25	23.00
665	Lý Thị Mỹ	Lệ	TND013703	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	6.75					23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
666	Vi Thị	Phương	TND020125	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	6.50				2.50	23.00
667	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00
668	Đào Thị	Thu	HVN010083	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.50	6.00	8.50		4.25		4.00	23.00
669	La Phương	Thắm	TND023432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.25	6.50					22.75
670	Nguyễn Thanh	Tuấn	TND027906	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.00	8.00	6.25				2.75	22.75
671	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
672	Phùng Thị Mỹ	Linh	THV007723	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.50	5.75	8.00					22.75
673	Triệu Văn	Kiểm	TTN008874	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.25	6.00					22.75
674	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
675	Trần Thị	Hậu	SPH005825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.25	6.50				2.00	22.75
676	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
677	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75
678	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
679	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
680	Lầu Thị	Bình	TND001846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	6.50					22.50
681	Hoàng Thu	Lệ	TND013684	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	7.00					22.50
682	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50
683	Nguyễn Thị	Lan	TQU002930	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	7.50					22.50
684	Sùng A	Ná	TTB004102	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	6.00	7.00					22.50
685	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
686	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
687	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
688	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
689	Đinh Thị	Hương	TND011720	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	7.00				3.25	22.00
690	Nguyễn Thị	Ngân	YTB015395	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	3.50	6.25	8.50	6.25				3.25	22.00
691	Lê Hồng	Sơn	KQH011840	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.25	6.75	8.50				2.50	22.00
692	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
693	Hà Thị	Nhiên	TQU004074	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	4.75	7.50					21.75
694	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
695	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
696	Mào Thị	Duyên	TTB001293	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.00					21.50
697	Đào Bích	Ngọc	THV009420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.75	5.00	7.25					21.50
698	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
699	Trần Thị	Khuyên	THP007573	D380107C				2NT		1.0	4.50	6.00	7.25	7.00				2.00	21.25
700	Đinh Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
701	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
702	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
703	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25
704	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
705	Trần Đăng	Sỹ	YTB018898	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	5.75	7.00	7.00				2.25	20.75
706	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
707	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
708	Bùi Thị	Hằng	YTB006871	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	5.50	3.00	6.50				3.00	16.00
709	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	D380107A				1	01	3.5	8.25	4.25				7.50	8.25	3.25	27.50
2	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
3	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
8	Hà Thị	Nga	HDT017347	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	6.00				7.00	8.75	1.75	26.50
9	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				9.25	8.50	3.00	26.50
10	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50
11	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00					6.50	8.50		26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
13	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.75	6.50				8.25	7.75	4.75	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
14	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.25				8.25	8.50	5.00	26.25
15	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				7.75	8.50	6.25	26.25
16	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25
17	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
18	Đình Minh	Quyền	TDV025144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				8.75	8.00	4.00	26.00
19	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25			4.75	7.25	8.25	2.00	26.00
20	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
21	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50				8.25	7.75	5.00	26.00
22	Trương Thị	Hậu	THP004706	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25			5.50	8.50	8.25	4.00	26.00
23	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50					7.50	8.50		26.00
24	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00				6.00	7.50	8.00		26.00
25	Ngô Phương	Vi	TLA015527	D380107A	D380101A			3			8.75	3.50				8.50	8.75	3.00	26.00
26	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.50				8.50	7.75	3.00	26.00
27	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	8.00			7.00	7.50	8.50	5.50	26.00
28	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	7.00				8.50	7.50	4.00	25.75
29	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75				6.75	8.00	3.00	25.75
30	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
31	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50				7.50	7.25	2.75	25.75
32	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50				8.00	8.50	7.00	25.75
33	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75
34	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
35	Trần Thị	Mai	HDT016162	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1		1.5	9.00	6.50				7.50	7.75	2.00	25.75
36	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.25	8.50	8.75		25.75
37	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75				7.50	8.50	3.25	25.75
38	Dương Thị	Hòa	YTB008397	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.25				8.50	8.50	3.50	25.75
39	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.50				7.50	8.75	3.50	25.75
40	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.50				8.00	8.75	3.75	25.75
41	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50				8.50	8.75	4.50	25.75
42	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00					7.50	8.75		25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
43	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	4.50				8.00	8.00	5.25	25.75
44	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	D380107A	D380107D			1	01	3.5	8.00	7.25				6.50	7.75	4.00	25.75
45	Tường Duy	Quyên	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50					7.75	8.50		25.75
46	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.00			5.50	8.25	8.50	3.75	25.50
47	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				8.25	8.00	4.25	25.50
48	Lê Thị	Huê	HDT010365	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	6.75				7.25	8.50	5.50	25.50
49	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.75			5.00	8.00	8.25	3.25	25.50
50	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	D380107A				2NT		1.0	8.00	5.00				8.00	8.50	3.00	25.50
51	Trần Thị	Hoài	KHA003917	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	4.50			6.00	7.50	8.00	3.75	25.50
52	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
53	Phùng Thị	Mai	HVN006642	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				7.75	8.50	2.00	25.50
54	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.50	8.25	3.00	25.50
55	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00				8.75	8.50	4.25	25.50
56	Hà Quý	Đôn	TND005334	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.00			6.00	7.75	8.00	2.75	25.50
57	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	4.50			3.50	8.50	8.50	3.25	25.50
58	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
59	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25				8.50	8.25	3.75	25.50
60	Trần Thu	Thảo	HDT023451	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75				4.75	8.25	7.75		25.25
61	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25				7.75	7.50	4.75	25.25
62	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	7.50	6.25				7.50	8.25	4.00	25.25
63	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	7.25	2.00	25.25
64	Lê Thùy	Trang	TTB006753	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	5.50				8.00	7.00	2.25	25.25
65	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00				8.25	8.00	6.25	25.25
66	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.25	8.00	2.50	25.25
67	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	8.25			5.50	7.25	8.75	5.50	25.25
68	Lê Gia	Khánh	KHA005077	D380107A	D380101A			3			7.75	6.00				9.25	8.25	7.00	25.25
69	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00			7.00	8.25	8.25	4.25	25.25
70	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25				7.75	8.00	3.25	25.25
71	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
72	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
73	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25				8.25	8.00	5.50	25.25
74	Lăng Thị	Liêm	TND013794	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	7.25				6.50	8.75	2.75	25.25
75	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75				7.75	8.25	4.25	25.25
76	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
77	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00				8.25	8.25	4.00	25.25
78	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				8.50	7.75	4.25	25.25
79	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75				8.50	7.75	6.00	25.25
80	Trần Thùy	Trang	BJA013673	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	8.75	7.25				7.50	8.25	6.25	25.00
81	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	D380107A	D380101A			3			8.25	6.75			8.50	8.00	8.75	4.50	25.00
82	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.50	8.25	8.50	2.25	25.00
83	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	7.75	6.75	2.75	25.00
84	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
85	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
86	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25					7.75	8.50		25.00
87	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	8.50	7.00	25.00
88	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	8.25	2.75	25.00
89	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
90	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
91	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00
92	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00					7.50	8.00		25.00
93	Nông Lan	Thương	TND025389	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					6.50	8.25		25.00
94	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				8.25	8.75	3.75	25.00
95	Tô Thị	Giang	TDV007466	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.75			5.00	7.50	8.50	4.00	25.00
96	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
97	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
98	Trần Thị	My	THP009720	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.00	8.00	4.50	25.00
99	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00
100	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
101	Vũ Thị	Hương	TND012083	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	3.00			6.00	7.00	8.50	2.25	25.00
102	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				9.25	7.75	3.75	25.00
103	Lê Thị	Hảo	HDT007687	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00				8.50	7.75	4.50	25.00
104	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
105	Vũ Thị	Giang	TDV007521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25			4.75	8.25	7.25	2.50	24.75
106	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50			6.75	7.50	8.50	3.00	24.75
107	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	D380107A				2		0.5	9.00	4.75				7.25	8.00	5.00	24.75
108	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			6.25	7.50	7.75	5.00	24.75
109	Bùi Hải	Linh	DCN006168	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				7.50	8.75	6.00	24.75
110	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.00	5.00				8.00	8.25	5.00	24.75
111	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
112	Đặng Thị	Hằng	TND007257	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	5.75				6.75	8.00	2.50	24.75
113	Lê Thị Hồng	Vì	THP016688	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.75				7.50	8.50	5.00	24.75
114	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75
115	Bùi Huyền	Trang	THV013624	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			6.00	7.50	7.75		24.75
116	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.00	8.50		24.75
117	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75
118	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.00				7.50	8.00	2.50	24.75
119	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.50				7.00	7.50	3.75	24.75
120	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
121	Hồ Thị Thuý	Trang	TDV032187	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				8.00	7.50	3.75	24.75
122	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
123	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
124	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
125	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
126	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
127	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.00				7.50	8.25	4.00	24.75
128	Trần Hà	My	TND016858	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.50			4.00	8.25	7.50	3.75	24.75
129	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				5.75	7.50	8.00		24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
130	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75
131	Phạm Thị	Huyền	THP006646	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50			5.00	6.50	8.25	3.25	24.75
132	Dương Thị	Duyên	TDV005226	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					8.25	7.25		24.75
133	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
134	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
135	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
136	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
137	Lại Thu	Trang	TLA014006	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2	06	1.5	8.25	7.50				7.50	7.25	4.25	24.50
138	Hứa Quang	Huy	TND010709	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	5.25			5.50	7.50	8.25	1.75	24.50
139	Vũ Minh	Châu	TLA001827	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	5.50				8.50	7.50	6.25	24.50
140	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.00				8.00	7.00	5.25	24.50
141	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	D380107A	D380101A			2NT		2.0	6.50	6.50			3.50	8.75	7.25	2.00	24.50
142	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50
143	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25					6.50	7.25		24.50
144	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	8.75	6.75			7.25	7.25	7.50	3.75	24.50
145	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50
146	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
147	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
148	Phạm Mai	Phương	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
149	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
150	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	D380107A	D380101A			3			9.25	7.00				7.50	7.75	4.25	24.50
151	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	8.75	3.50	24.50
152	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25				6.75	8.50	2.75	24.50
153	Trần Thu	Nga	TND017450	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	7.50				7.00	8.00	5.25	24.50
154	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.75				7.00	7.50	4.25	24.50
155	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.50				7.50	8.00	3.25	24.50
156	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
157	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
158	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50				3.25	6.50	8.00	1.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
159	Đào Thị	Giang	KHA002605	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	4.50				7.50	7.50	3.75	24.50
160	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.75				7.25	8.50		24.50
161	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
162	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	7.75	3.25	24.25
163	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.25	7.00	9.25	4.00	24.25
164	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	4.00				8.50	8.50	2.25	24.25
165	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				7.00	7.75	4.75	24.25
166	Long Thị	Hồng	TND009764	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.50			5.75	7.00	7.75	4.50	24.25
167	Vương Thị	Hiên	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
168	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	5.50			5.25	7.75	7.00	6.00	24.25
169	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
170	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
171	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25
172	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
173	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	8.00	4.50	24.25
174	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25
175	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
176	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.25				8.50	8.00	3.25	24.25
177	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
178	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
179	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
180	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
181	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
182	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
183	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
184	Vũ Hồng	Hạnh	BAKA004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
185	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	4.00			4.75	6.75	7.50	3.50	24.25
186	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50				4.50	7.00	8.25		24.25
187	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	6.00			4.00	8.25	8.50	3.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
188	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	D380107A	D380107D	D380101A		2		0.5	8.25	7.25				8.00	7.50	5.50	24.25
189	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				7.50	7.50	5.00	24.25
190	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				8.00	8.25	3.00	24.25
191	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25
192	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25
193	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
194	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2		0.5	8.25	7.25			4.50	7.25	8.00	4.50	24.00
195	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380107A	D380101A			3			9.00	4.00				7.50	7.50	7.50	24.00
196	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				7.25	7.75	3.25	24.00
197	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.25				8.00	8.00	2.75	24.00
198	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
199	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
200	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25				7.25	8.00	3.50	24.00
201	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00				8.00	7.50	1.75	24.00
202	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75				7.25	6.50	3.75	24.00
203	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50					7.25	8.75		24.00
204	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00
205	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
206	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
207	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.00				8.50	7.50	3.50	24.00
208	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	7.25	3.25	24.00
209	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25					6.75	7.50		24.00
210	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
211	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50				7.75	7.25	5.25	24.00
212	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50				6.75	7.00		24.00
213	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				7.75	8.25	5.25	24.00
214	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75				8.50	7.50	1.75	24.00
215	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				7.75	7.50	5.50	24.00
216	Thân Ngọc	Quang	TND020438	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.50	2.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
217	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
218	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00
219	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
220	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75					8.25	6.50		24.00
221	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00			7.50	7.50	7.25	3.25	24.00
222	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.25			4.25	8.00	8.25	3.50	24.00
223	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	D380107A	D380101A			3			7.75				5.50	8.50	7.75		24.00
224	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
225	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50				7.25	7.00	2.25	23.75
226	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.75				6.50	7.50	3.25	23.75
227	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75
228	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50				8.00	9.00	3.00	23.75
229	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75				6.50	7.75	2.50	23.75
230	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
231	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
232	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
233	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75				7.50	7.25	3.25	23.75
234	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75
235	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	2		0.5	8.75	7.00				7.00	7.50	4.75	23.75
236	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00				7.75	7.50	5.00	23.75
237	Phạm Hà	Phương	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
238	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25				8.00	7.50	4.25	23.75
239	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75
240	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	8.50	2.25	23.75
241	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
242	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.50				7.50	7.25	3.00	23.50
243	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25				7.50	7.00	4.50	23.50
244	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00				6.75	7.00		23.50
245	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.75	7.25	3.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
246	Thào Công	Minh	THV008761	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.50				7.25	6.25		23.50
247	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.25	5.00			3.75	6.50	5.25	1.75	23.50
248	Trần Thị	Hồng	BJA005469	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00					7.75	6.75		23.50
249	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
250	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					6.50	7.75	2.00	23.50
251	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75				7.00	8.50	3.00	23.50
252	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
253	Lương Đức	Long	THV007958	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	3.00				7.25	8.00		23.50
254	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.00	6.25		23.50
255	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50				7.25	8.00	3.50	23.50
256	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	7.75	6.00				6.50	8.50	5.75	23.25
257	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25				6.50	6.50	3.75	23.25
258	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25
259	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.75	7.25		23.25
260	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	6.00			5.00	7.50	8.25	2.00	23.25
261	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
262	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25
263	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					7.75	7.50		23.25
264	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50				7.75	7.50	3.25	23.25
265	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.75			6.00	7.25	7.25	3.75	23.25
266	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
267	Lê Thị Thuý	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50				6.50	7.00	2.50	23.25
268	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
269	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	7.25			7.75	6.75	7.50	2.00	23.00
270	Lương Thùy	Linh	HHA007957	D380107A	D380101A			3			8.00	7.50				7.75	7.25	3.50	23.00
271	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
272	Lương Hoàng	Anh	THV000307	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50			4.50	6.25	5.75	2.25	23.00
273	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
274	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.75				7.25	7.00	2.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
275	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
276	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00
277	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
278	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
279	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
280	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
281	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00
282	Trần Thành	Hưng	KA006307	D380107A	D380101A			3			8.25	6.25				8.00	6.75	4.50	23.00
283	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00				6.25	7.75	7.75		23.00
284	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
285	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
286	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
287	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
288	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
289	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
290	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	D380107A	D380101A	D110101	D220201	3			7.50	6.50				6.75	8.50	4.00	22.75
291	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.25	8.00	6.50	3.50	22.75
292	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
293	Đặng Văn	Hưng	THP006799	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50					7.75	7.50		22.75
294	Trần Thị	Thanh	THV011918	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.00	7.50		22.75
295	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75
296	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
297	Ngô Tường	Vi	KA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
298	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	7.50	6.75	3.00	22.75
299	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	D380107A	D380101A			3			6.75					8.50	7.50		22.75
300	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25					7.00	7.00		22.75
301	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
302	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
303	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
304	Đình Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
305	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.00			6.50	7.00	7.00		22.50
306	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.00	7.50	2.00	22.50
307	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
308	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50				4.50	7.25	8.25		22.50
309	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
310	Phạm Văn	Quân	TND020580	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.25				6.50	7.50	2.50	22.50
311	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.00				6.25	7.50	2.25	22.50
312	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				7.00	6.75	2.00	22.50
313	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.25			6.00	7.00	7.50	4.25	22.50
314	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				5.50	7.25	3.25	22.50
315	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.75				7.50	6.50		22.50
316	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00			4.50	8.00	5.50	3.75	22.25
317	Quản Văn	Diện	YTB003190	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	5.75				6.25	8.25	1.75	22.25
318	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50				8.00	7.00	2.50	22.25
319	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
320	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25				6.50	6.50	2.75	22.00
321	Tạ Thanh	Quyển	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
322	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.75				6.25	8.00	4.75	22.00
323	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.75				4.75	6.50	3.50	21.75
324	Quách Trung	Kiên	LNH004896	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.00			4.25	5.25	6.00	2.50	21.75
325	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00					6.50	5.75		21.75
326	Vì Văn	Hiếu	TND008588	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	4.50				5.75	6.50	3.00	21.75
327	Trần Thị	Lan	KHA005334	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	7.00			5.00	6.75	7.25	2.50	21.50
328	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	3.00				6.50	6.50	3.00	21.50
329	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00					6.50	7.50		21.50
330	Lương Ngọc	Mai	THV008402	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00			3.50	5.50	7.75	2.50	21.50
331	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50			5.25	6.75	6.50	2.75	21.25
332	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
333	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75
334	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
335	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	3.50				5.75	5.75		20.25
336	Lê Thị	Oanh	HDT019230	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.00					6.25	6.50		19.75
337	Phạm Thị	Linh	HDT014739	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.00	6.25	2.50	19.75
338	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
339	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	D380107A	D380101A			1		1.5	5.00	3.50				5.00	4.50	3.25	16.00
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
3	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	D380101D	D380107D			1	01	3.5	7.75	7.50				7.75	5.50	7.50	26.25
4	Nguyễn An	Giang	SPH004532	D380101D	D110101	D220201		3			8.00	8.00		7.25				10.00	26.00
5	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
6	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
7	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	D380101D				2NT		1.0	8.75	8.25				8.25		7.50	25.50
8	Phan Hoài	Thu	TLA013199	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.25		5.50				9.50	25.25
9	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
10	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.50					6.50	9.50	25.25
11	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	7.50				4.50		10.00	25.00
12	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
13	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	D380101D	D380107D			1		1.5	8.00	7.50				5.00		7.75	24.75
14	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
15	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
16	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
17	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
18	Phạm Phương	Hà	SPH004990	D380101D	D380107D	D110101		3			7.00	8.50		7.00				9.00	24.50
19	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50
20	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25				8.25	24.50
21	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75					4.25	7.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00				9.00	24.50
23	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	D380101D				2		0.5	7.50	9.00		6.25				7.50	24.50
24	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75				5.50		5.75	24.25
25	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25				7.00		8.25	24.25
26	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00						8.25	24.25
27	Phạm Thu	Hương	SPH008447	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	7.00				6.25		9.00	24.25
28	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50				6.25		8.25	24.25
29	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00				9.25	24.25
30	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00		7.50	24.25
31	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50				5.50		8.50	24.25
32	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25				9.25	24.25
33	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25				7.00		8.25	24.25
34	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.75		8.75	24.00
35	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	8.25	8.00				3.50	3.75	6.75	24.00
36	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00				8.75	24.00
37	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25				7.75	24.00
38	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	8.50		6.50		5.00		8.50	24.00
39	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	8.50		7.00				7.25	24.00
40	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75				7.25	24.00
41	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50				6.75		8.75	24.00
42	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25				6.50	24.00
43	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50				7.75	24.00
44	Bùi Mai	Anh	BAK000082	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.25				6.00		7.75	23.75
45	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				5.00		8.75	23.75
46	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	D380101D				3			8.75	6.50	5.50					8.50	23.75
47	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.00	8.00						7.75	23.75
48	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	D380101D				2		0.5	8.25	5.75		6.00				9.25	23.75
49	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	D380101D	D220201			3			8.75	8.50			4.00		6.50	6.50	23.75
50	Phạm Thu	Phương	BAK010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25				5.50		8.00	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Nguyễn Văn	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.50		7.25	23.75
52	Lê Đặng Việt	Mỹ	BAKA008907	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	8.50				5.75		8.25	23.75
53	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	D380101D	D380107D			3			7.25	7.50	7.50					9.00	23.75
54	Trần Văn	Anh	TLA001282	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	8.00				4.50		8.00	23.50
55	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75				5.00		7.75	23.50
56	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		5.25				7.00	23.50
57	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.50		6.25				8.50	23.50
58	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	D380101D	D380107D			1	04	3.5	6.75	7.25				4.75		6.00	23.50
59	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75						7.50	23.50
60	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50				5.75		7.00	23.50
61	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25				5.25		5.50	23.50
62	Trần Thị Hồng	Anh	BAKA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00				7.75	23.50
63	Phan Hồng	Ngọc	TLA010191	D380101D				3			8.00	7.50				5.50		8.00	23.50
64	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25					4.50	8.75	23.50
65	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00				7.75	23.50
66	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00				5.50		8.75	23.50
67	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50				6.50		7.25	23.50
68	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	9.00	6.25				5.75		7.75	23.50
69	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00				6.25		5.50	23.50
70	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50				7.50	23.50
71	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25				6.00	23.50
72	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.75	7.50				7.50		8.25	23.50
73	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
74	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.50				5.00		8.25	23.25
75	Nguyễn Vương	Hà	TND006396	D380101D				2NT		1.0	7.00	8.50		5.75				6.75	23.25
76	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.75				4.50		5.25	23.25
77	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.50				8.75	23.25
78	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00				6.00		9.00	23.25
79	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00			7.75		8.00		23.25
81	Tăng Hoàng	Minh	BAKA008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50	3.75		8.25		23.25
82	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				6.50	8.50		23.25
83	Trần Mai	Hương	TND012044	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.75			6.50		5.50	6.25	23.25
84	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013866	D380101D				3			8.75	8.50			4.25		6.00		23.25
85	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25		7.00		23.25
86	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		9.00			8.25		23.25
87	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75			6.50		6.50		23.25
88	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	D380101D				1	01	3.5	6.50	7.75		7.50			5.50		23.25
89	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	8.00			4.50		7.00		23.25
90	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25			7.25		23.25
91	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75			4.25		6.75		23.25
92	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	7.00			7.50		6.25		23.25
93	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75			6.50		7.50		23.00
94	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00			5.50		6.25		23.00
95	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		7.25			6.50		23.00
96	Trần Minh	Diễm	BAKA001980	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50			6.00		7.50		23.00
97	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50			6.25		23.00
98	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50			3.75		7.75		23.00
99	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50			4.00		7.50		23.00
100	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	6.75			4.50		8.50		23.00
101	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25			7.00		23.00
102	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50			8.00		23.00
103	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50			6.00		23.00
104	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00			5.00		23.00
105	Phạm Thu	Thảo	THV012327	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		8.50			7.00		23.00
106	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.75			4.25		8.25		23.00
107	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	6.50			6.50		6.25		23.00
108	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00
110	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.00				2.75		6.75	23.00
111	Hoàng Lê	Quyên	SPH014338	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		3.25				8.75	23.00
112	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	6.25		7.00				9.00	23.00
113	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
114	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.00				8.50	23.00
115	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			8.25	7.00				7.25		7.75	23.00
116	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	D380101D				2		0.5	7.75	7.75						7.00	23.00
117	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.25	8.00		7.50				7.25	23.00
118	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
119	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
120	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
121	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	D380101D				2		0.5	6.50	8.00		9.00				8.00	23.00
122	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	D380101D	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00				6.75	8.25	7.00	23.00
123	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
124	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
125	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.50		8.50	23.00
126	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
127	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				6.50		7.50	22.75
128	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00				4.50		7.75	22.75
129	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.50			4.00			7.25	22.75
130	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	8.00		5.25				7.75	22.75
131	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	8.00		6.00				7.00	22.75
132	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.00				6.00		8.25	22.75
133	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	8.25				7.00		7.75	22.75
134	Bùi Thị	Dung	HVN001590	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.00	7.50		6.50				7.75	22.75
135	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	6.00				6.00		8.25	22.75
136	Lê Thị Thùy	Dung	TDV004496	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.25	7.25				3.50		6.75	22.75
137	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75		4.50	3.75	5.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
138	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50						7.75	22.75
139	Võ Hiền	Anh	KHA000732	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	8.00				6.00		7.25	22.75
140	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25				7.75	22.75
141	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00				7.25		8.25	22.75
142	Nguyễn Việt	Bách	SPH001919	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	7.50				6.50		7.75	22.75
143	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			4.00	6.50	4.25	6.75	22.75
144	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.25	5.75				6.50		8.25	22.75
145	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	6.75				6.00		6.75	22.75
146	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.00				5.25		7.25	22.75
147	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				6.00		6.75	22.75
148	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	7.75				6.75		7.00	22.75
149	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.00		8.25	22.75
150	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00				6.50		6.75	22.75
151	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25				4.50		8.00	22.75
152	Phạm Thị	Lam	TTB003296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50				5.75		7.25	22.75
153	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50				4.00		8.25	22.75
154	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50						7.75	22.75
155	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75				4.50		5.00	22.75
156	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00				8.00	22.75
157	Trần Huy	Khánh	BKA006770	D380101D				2		0.5	7.50	7.00				7.50		7.75	22.75
158	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50				7.75	22.75
159	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		4.50				7.25	22.75
160	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				7.00		7.00	22.75
161	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75			6.50	22.75
162	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
163	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50				6.75	22.75
164	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.50	7.50				6.50		6.50	22.50
165	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				7.25		6.50	22.50
166	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.75			5.00			7.00	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
167	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	8.00				7.00		7.25	22.50
168	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
169	Ninh Thị	Thúy	KQH013576	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	8.00		7.25				6.50	22.50
170	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.00		7.75	22.50
171	Vũ Hải	Anh	SPH001634	D380101D	D380107D	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.50	22.50
172	Ngô Thị Nhật	Hạnh	KHA003071	D380101D				2NT		1.0	7.50	8.50					5.50	5.50	22.50
173	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380101D	D380107D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50
174	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
175	Cao Hà	Linh	TTN009637	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.25		7.25	22.50
176	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
177	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
178	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
179	Phạm Thành	Công	BKA001779	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	6.75				6.50		7.75	22.50
180	Hoàng Chi	Phương	TND019797	D380101D	D380107D			2		0.5	6.75	8.25				5.75		7.00	22.50
181	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50				3.75		7.25	22.50
182	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
183	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
184	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
185	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	7.50				6.75		6.50	22.50
186	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.25	7.00		6.75				7.75	22.50
187	Hoàng	Lan	DCN005894	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	6.25				7.25		9.00	22.50
188	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
189	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50
190	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
191	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
192	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
193	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
194	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
195	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
196	Tổng Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
197	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	7.00				5.00		7.50	22.50
198	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				5.50		6.50	22.50
199	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	6.75				7.00		7.25	22.50
200	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.50		5.50				7.25	22.50
201	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
202	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
203	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50
204	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
205	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
206	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
207	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00			5.50	2.75		7.50	22.50
208	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
209	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25				5.75		7.25	22.50
210	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.25	8.00				5.50		7.00	22.25
211	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	8.00	6.75		7.00				6.00	22.25
212	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25
213	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	D380101D				3	06	1.0	7.25	7.50			4.50	3.25		6.50	22.25
214	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	6.00				7.25		7.75	22.25
215	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25
216	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
217	Đào Mai	Trang	BKA013308	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.00	7.00	6.75	7.50				7.25	22.25
218	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
219	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25
220	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
221	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
222	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
223	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
224	Lê Thùy	Dương	HHA002652	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00		6.50				6.75	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
225	Trần Thu	Thủy	BKA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
226	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				6.25		7.75	22.25
227	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
228	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HDT011547	D380101D				2		0.5	7.00	7.25		6.75				7.50	22.25
229	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
230	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25
231	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
232	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	D380101D				3			6.50	8.00					4.75	7.75	22.25
233	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				5.25		7.50	22.25
234	Nguyễn Thảo	Phượng	THV010523	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.50				8.00		6.50	22.25
235	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.75		4.25				6.75	22.25
236	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
237	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.50	6.75		5.75				7.50	22.25
238	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				6.00		7.50	22.25
239	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
240	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
241	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.25	6.50				6.25		7.50	22.25
242	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	D380101D	D380107D	D220201		3			7.50	7.50						7.25	22.25
243	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.00	22.00
244	Lê Hồng	Anh	HDT000525	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.50	5.50				8.00		7.50	22.00
245	Nông Thị	Hoa	TND008822	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.00	7.75				6.50		4.75	22.00
246	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025535	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				7.25		6.00	22.00
247	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	7.50		8.50				6.25	22.00
248	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75				7.50		6.25	22.00
249	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25				5.50		5.75	22.00
250	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00				6.75		6.00	22.00
251	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00				5.50		5.25	22.00
252	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75				6.75	22.00
253	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75				6.50	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
254	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50					4.50	7.50	22.00
255	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50				4.75		6.25	22.00
256	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75				7.50	22.00
257	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50				7.00	7.50	6.25	22.00
258	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	D380101D	D110101			2		0.5	8.00	7.00				8.00		6.50	22.00
259	Vũ Thị Tố	Nga	THP010064	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.50		7.00				7.00	22.00
260	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00				5.50		6.50	22.00
261	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	8.75	8.25						4.00	22.00
262	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
263	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00
264	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75				7.00	22.00
265	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00					5.25	7.25	22.00
266	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50				5.50		5.00	22.00
267	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				7.25		7.00	22.00
268	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00				8.50	22.00
269	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50				4.50		7.75	22.00
270	Dương Thị	Hằng	SPH005525	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50		6.75				6.00	22.00
271	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.50				6.50		4.00	22.00
272	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75				5.50		6.25	22.00
273	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75				7.25	22.00
274	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25				6.75	22.00
275	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.25				7.50		8.25	22.00
276	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	7.50				7.75		7.75	22.00
277	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50				5.50		6.25	22.00
278	Trần Minh	Phương	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25				7.25	22.00
279	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		7.00	22.00
280	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25				6.50		7.00	22.00
281	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50				6.75		6.50	22.00
282	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.25	6.50	6.50	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
283	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25				7.75	22.00
284	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	6.75				8.00		8.25	21.75
285	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25				5.75		6.75	21.75
286	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	D380101D	D380101A			3			7.50	6.25				7.75	7.25	8.00	21.75
287	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
288	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
289	Trương ánh	Mai	TND016104	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	5.00	8.25		6.25				7.00	21.75
290	Bùi Thu	Thủy	THV012997	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.75	7.50	6.50				6.75	21.75
291	Pờ Minh	Chuyên	THV001550	D380101D	D220201	D110101		1	01	3.5	6.50	5.75				5.50		6.00	21.75
292	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	7.50	6.50		6.25				6.75	21.75
293	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
294	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.75	6.50				5.50		7.00	21.75
295	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25				3.75		7.75	21.75
296	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
297	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
298	Lê Đại	An	SPH000022	D380101D	D380101A			1	01	3.5	7.00	6.50				6.00	5.25	4.75	21.75
299	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00				4.75		6.25	21.75
300	Tống Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75				5.50	5.75	6.50	21.75
301	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.50	7.50		6.50				6.25	21.75
302	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3	06	1.0	7.25	7.00				4.75		6.50	21.75
303	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				3.75		5.75	21.75
304	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D			3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
305	Trần Minh	Anh	BAKA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50				7.50	21.75
306	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00				6.00		8.00	21.75
307	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
308	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
309	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
310	Nguyễn Thị Trung	Anh	BAKA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75
311	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.00	8.00				2.50		6.75	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
312	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
313	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75
314	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
315	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		6.25	21.75
316	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
317	Hà Thị Minh	Phượng	YTB017212	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	8.50		7.75				5.25	21.75
318	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50
319	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1		1.5	6.50	7.25	7.75	9.25				6.25	21.50
320	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
321	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.00				7.75		7.00	21.50
322	Hoàng Phương	Giang	HHA003471	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00	7.75					7.75	21.50
323	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.50	6.75				4.75		7.25	21.50
324	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
325	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
326	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
327	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
328	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
329	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	6.00	7.50		6.25				6.50	21.50
330	Trần Hoài	An	SPH000082	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50		7.50				6.75	21.50
331	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006606	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.50	8.25						5.75	21.50
332	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
333	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
334	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
335	Nguyễn Thùy	Giang	TQU001333	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.50	7.75				5.50		5.75	21.50
336	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.50				5.75		7.00	21.50
337	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	7.00		7.00				6.75	21.50
338	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00					4.25	7.50	21.50
339	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	D380101D				3	06	1.0	6.25	7.75						6.50	21.50
340	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
341	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
342	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	4.75	7.75		6.00				7.50	21.50
343	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
344	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
345	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
346	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
347	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
348	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
349	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
350	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
351	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	D380101D				2NT	04	3.0	5.50	6.25				4.50		6.50	21.25
352	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		7.50				5.00	21.25
353	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	D380101D	D220201			2		0.5	7.00	8.00				6.25		5.75	21.25
354	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
355	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
356	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	6.50				4.25		7.75	21.25
357	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
358	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00		7.00				6.50	21.25
359	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.50				5.50		6.00	21.25
360	Hoàng Chi	Linh	THV007377	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	6.25	7.00	4.75					6.50	21.25
361	Trần Minh	Khải	SPH008622	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.75	5.50				6.50		8.00	21.25
362	Trần Hoàng	ánh	BKA001171	D380101D	D220201			2		0.5	6.25	8.00				5.50		6.50	21.25
363	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
364	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25
365	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
366	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
367	Phùng Thị Ngọc	Trinh	SPH018000	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00		6.00		7.00	21.25
368	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	D380101D				1		1.5	7.25	6.00				7.00		6.50	21.25
369	Lê Thị	Hoan	TLA005465	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	7.50						5.75	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
370	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	7.00				4.25		5.50	21.25
371	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
372	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
373	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
374	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
375	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.00				7.75		6.00	21.25
376	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.25		4.25				6.50	21.25
377	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	D380101D				2		0.5	5.75	8.00		5.25				7.00	21.25
378	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50				5.00		6.25	21.25
379	Tống Văn	Tài	HDT022074	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.75						5.75	21.25
380	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				5.75		6.50	21.25
381	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
382	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50				5.00		6.75	21.25
383	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.75						7.00	21.25
384	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
385	Vì Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
386	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
387	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101D	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	21.25
388	Phan Thị	Phương	BKA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
389	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
390	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00				6.50		5.50	21.00
391	Đặng Thanh	Thư	THP014544	D380101D				3			7.25	7.00				6.25		6.75	21.00
392	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	D380101D	D110101			3			6.75	6.00				3.50		8.25	21.00
393	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.00		5.00	21.00
394	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.75	7.00		4.50				8.75	21.00
395	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	D380101D				2	06	1.5	7.25	7.25			2.00	7.25	6.50	5.00	21.00
396	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
397	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
398	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	4.50	6.00		6.50				7.00	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
399	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D110101			3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
400	Nguyễn Phùng	Bách	HDT001948	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	6.75				5.50		6.75	21.00
401	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50	3.50					5.25	21.00
402	Trần Khánh	Linh	TLA008251	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.50				4.50		6.00	21.00
403	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
404	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
405	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00
406	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
407	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.00	7.25				4.25		6.75	21.00
408	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	7.00	6.75				6.50		6.75	21.00
409	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	D380101D				1	01	3.5	8.00	4.25				5.50		5.25	21.00
410	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.25	7.75		7.25				7.00	21.00
411	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	8.00		5.25				6.50	21.00
412	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	5.75	8.00		5.25				6.75	21.00
413	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
414	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
415	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00
416	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00
417	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
418	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50		6.00				6.00	20.75
419	Vũ Thị Thuý	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.50	20.75
420	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	7.50		4.75		4.50		6.50	20.75
421	Trần Hà	Phương	HHA011266	D380101D	D220201			3			7.00	6.75	5.50	7.00				7.00	20.75
422	Nguyễn Hải	Đặng	TLA003394	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.50		7.25	20.75
423	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00						6.25	20.75
424	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
425	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50	7.75	9.50		3.50	3.75	5.50	20.75
426	Nguyễn Thị	Thảo	THV012260	D380101D				1		1.5	7.00	7.50		6.00				4.75	20.75
427	Bạch Ngọc	Anh	LNH000045	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00				5.50		5.75	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
428	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
429	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75
430	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
431	Bùi Lan	Phương	KHA007884	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.50						6.75	20.75
432	Lạc Quang	Trung	TTB006929	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.75	5.00				5.50		6.50	20.75
433	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
434	Hà Thị	Hạnh	TND006892	D380101D				1	01	3.5	4.75	7.50		6.50				5.00	20.75
435	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75		7.25				6.00	20.75
436	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
437	Nông Đức	Hoành	TND009637	D380101D				1	01	3.5	3.25	6.25	5.25	8.00				7.50	20.50
438	Lê Thu	Hà	HDT006724	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			5.00	6.00	7.00	4.00	20.50
439	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
440	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50
441	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
442	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
443	Bùi Phương	Thảo	HHA012716	D380101D	D110101	D220201		3			5.50	7.50	6.25					7.50	20.50
444	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25			6.00		5.50	5.50	20.50
445	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	4.75	7.00	5.00					8.25	20.50
446	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50
447	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.75	7.00				5.75		5.75	20.50
448	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	HHA012892	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	7.00		7.25				6.75	20.50
449	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
450	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
451	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
452	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
453	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D				2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
454	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D				2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
455	Đào Mai	Hương	BKA006352	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.50						5.75	20.50
456	Đinh Hoài	Linh	TDV016303	D380101D				2		0.5	6.00	7.00			4.50	4.00	4.50	7.00	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
457	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	D380101D	D110101	D380107D		1		1.5	6.25	5.75						7.00	20.50
458	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.00				5.75		7.00	20.50
459	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
460	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
461	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
462	Trần Thu	Hà	THV003635	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.00	7.50		5.00				7.50	20.50
463	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50
464	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.25		6.25	20.50
465	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	5.50	7.00				6.25		7.00	20.50
466	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	D380101D	D380101C	D220201		2	06	1.5	6.50	8.50	8.00	7.75				3.75	20.25
467	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	D380101D	D110101			1	01	3.5	5.75	6.25				6.25		4.75	20.25
468	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	6.00				5.50		6.75	20.25
469	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	20.25
470	Vũ Thị	Thảo	BAKA012056	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00	8.00	8.00			6.25	5.25	20.25
471	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	D380101D				2NT		1.0	6.50	6.50				7.00		6.25	20.25
472	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
473	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
474	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
475	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
476	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	6.25				6.00		5.75	20.25
477	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50		5.75				4.75	20.25
478	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
479	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00				6.50	3.50	5.50	20.25
480	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
481	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	D380101D	D220201			3			7.00	6.25		5.50				7.00	20.25
482	Trần Quốc	Việt	YTB025180	D380101D				2NT		1.0	5.50	7.25		6.00				6.50	20.25
483	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
484	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
485	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		5.25	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
486	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
487	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
488	Dương Đức	Anh	BKA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
489	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		6.50				7.25	20.00
490	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.75		4.00				6.50	20.00
491	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	7.25	6.75	8.50				5.75	20.00
492	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
493	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
494	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
495	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
496	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
497	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	6.50				5.75		6.50	20.00
498	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.25		5.75	2.75		3.25	6.25	20.00
499	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00
500	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
501	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75
502	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
503	Trần Thu	Uyên	THV015044	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.00	7.25	5.00	8.25				4.00	19.75
504	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
505	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		5.25	19.75
506	Phí Việt	Phượng	YTB017400	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.75	6.25				3.50		5.00	19.50
507	Lê Thị Hương	Giang	KHA002621	D380101D	D110101	D220201		3			5.00	8.50		4.00		3.50		6.00	19.50
508	Trần Hương	Giang	DCN002754	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	5.50					6.25	7.25	19.50
509	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.00	7.75		6.00				7.25	19.50
510	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THV013885	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				5.00	19.50
511	Lê Kim	Phượng	TND020195	D380101D				2		0.5	6.50	7.50				6.00		5.00	19.50
512	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
513	Lê Trung	Anh	TND000489	D380101D	D380101A	D380107D	D110101	1	01	3.5	5.25	7.00				5.50	5.75	3.50	19.25
514	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	6.50						6.00	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
515	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	THV000382	D380101D				1		1.5	5.50	8.00	5.00	5.50				4.25	19.25
516	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
517	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	5.50				6.00		5.50	19.25
518	Âu Thùy	Dương	HVN001898	D380101D				3			6.50	7.50						5.00	19.00
519	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
520	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	D380101D				2NT		1.0	6.25	8.00						3.75	19.00
521	Cù Thị ánh	Duyên	TDV005225	D380101D				1		1.5	5.50	7.25			4.50			4.75	19.00
522	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	6.50	7.00				7.00		4.00	19.00
523	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	6.00		6.00		3.75		6.75	19.00
524	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
525	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.00				4.00		5.00	18.75
526	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	5.75	7.00				5.50		5.50	18.75
527	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	SPH017921	D380101D	D220201	D110101		3			5.50	7.50		5.25				5.75	18.75
528	Trần Thị Ngọc	Anh	BAKA000925	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	7.75				4.50		4.00	18.75
529	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50
530	Nguyễn Thị	May	YTB014303	D380101D				2NT		1.0	6.75	6.25				5.00		4.50	18.50
531	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	6.00			4.50	6.75	3.00	5.00	18.50
532	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	SPH009184	D380101D	D110101			3			5.50	7.00		5.25				6.00	18.50
533	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1	01	3.5	2.25	6.50				5.75		6.25	18.50
534	Đỗ Thị	Quỳnh	BAKA011028	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.75	6.00				5.50		5.75	18.50
535	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
536	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
537	Dương Linh	Chi	THV001245	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	6.50		5.50				4.50	18.25
538	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	18.25
539	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.50			2.75			3.25	18.25
540	Trần Thanh	Loan	SPH010277	D380101D	D380101A	D220201		1		1.5	6.75	7.00				6.25	5.75	3.00	18.25
541	Nguyễn Mậu Tùng	Dương	TDV005577	D380101D				2		0.5	6.25	5.50		6.50		5.50		5.75	18.00
542	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	D380101D	D220201	D380101C		1	01	3.5	5.50	6.75	7.00	8.25				2.25	18.00
543	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
544	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	D380101D				2	06	1.5	6.50	6.50		4.00				3.50	18.00
545	Đặng Thị	Hường	BAK006563	D380101D				2NT		1.0	4.75	7.00				5.75		5.25	18.00
546	Nguyễn Thị Diệu	Linh	LNH005354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	5.00				5.75		5.00	17.75
547	Tòng Thị	Vân	TTB007459	D380101D	D380107D			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.00				4.50	17.75
548	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101D	D220201	D380101A		2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	17.75
549	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
550	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	6.25		7.25				5.75	17.75
551	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
552	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	5.00	6.25		5.00		4.00		5.25	17.50
553	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
554	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.50	5.50		6.25				5.00	17.00
555	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
556	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	D380101D	D110101	D380101A		1		1.5	5.25	7.00				5.25	5.75	3.00	16.75
557	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
558	Nguyễn Tiến	Duy	BAK002392	D380101D	D380107D			3			4.50	5.00		6.00				6.75	16.25
559	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
560	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TLA004629	D380101D				3			3.75	6.50		5.75				5.75	16.00
561	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	D380101D	D380107D			1		1.5	7.00	4.50				5.25		2.75	15.75
562	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380101D	D220201	D380107C		2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	15.50
D380101C (C00)																			
1	Quàng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Bàn Thị	Vân	TND029017	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.75	9.00	8.75					29.00
4	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
5	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
6	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
7	Vừ A	Tủa	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
8	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
9	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TND006904	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	9.00	9.50					28.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
10	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25
11	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
12	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
13	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
14	Và A	Tủa	TTB007056	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	9.00	9.00				2.75	28.00
15	Vừ A	Dia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
16	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
17	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
18	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
19	Bùi Thị	Thủy	LNH009166	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	7.75	9.00				2.00	27.75
20	Lương Thị	Hiếu	DCN003882	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	8.00	8.75				4.00	27.75
21	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75
22	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
23	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75
24	Quan Thủy	Ngân	TQU003830	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.75	7.50	8.75				2.25	27.50
25	Nông Thị	Quyên	TND020825	D380101C				1	01	3.5		6.50	9.50	8.00					27.50
26	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
27	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
28	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
29	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
30	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
31	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
32	Hoàng Thùy	Dung	TND003697	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	8.00	8.50					27.50
33	Trần Thị	Thủy	YTB021441	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	9.25	8.75				5.00	27.50
34	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
35	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
36	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
37	Lò Thị	Quy	TND020656	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	8.25					27.25
38	Cao Thị Thu	Hoài	TND009065	D380101C				1		1.5	3.00	9.00	8.25	8.50				4.00	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
39	Chờ Thị	Huyền	TND010935	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	8.50	8.50				4.50	27.25
40	Vũ Thị Ngọc	ánh	TND001460	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.50	8.50					27.25
41	Nguyễn Thùy	Linh	DHU011394	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	8.50	9.25				4.75	27.25
42	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
43	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25
44	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
45	Phùng Thị Kiều	Trinh	HDT027446	D380101C				1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
46	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
47	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380101C				2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
48	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
49	Nông Thị	Xâm	TND029728	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50	8.00	8.25				3.25	27.25
50	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KQH008813	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.75	8.25	8.75				2.25	27.25
51	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
52	Hoàng Phương	Anh	SPH000401	D380101C				2		0.5	2.25	8.50	8.50	9.75				4.25	27.25
53	Nguyễn Phương	Trang	THP015142	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.75	10.00				3.75	27.25
54	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	TDV007883	D380101C				1		1.5	3.00	8.75	8.00	9.00				2.50	27.25
55	Hồ Văn	Trai	DHU024012	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.25	7.50	9.00				3.00	27.25
56	Lục Thu	Hồng	TND009756	D380101C				1	01	3.5		7.25	8.50	8.00					27.25
57	Nguyễn Thị	Lan	TND013328	D380101C				1		1.5	4.75	7.75	9.00	9.00				4.00	27.25
58	Đàm Thị	Thảo	KQH012532	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	8.25	9.00				3.50	27.25
59	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25
60	Nguyễn Kim	Chi	THV001265	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.00	9.00	8.75				7.00	27.25
61	Lò Thị	Thanh	TTB005671	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	8.50	8.00				2.00	27.00
62	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
63	Giàng A	Lào	TTB003340	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	9.00	8.50				3.25	27.00
64	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
65	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00
66	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
67	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
68	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
69	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TND007570	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	7.75				2.00	27.00
70	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00
71	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380101C				1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
72	Lục Thị	Nhinh	TND018730	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.75	8.75					27.00
73	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	8.00	8.75	9.75				3.75	27.00
74	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00
75	Hà Thị	Xuyến	TTB007651	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.00	8.50				2.75	27.00
76	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
77	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
78	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
79	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
80	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	TTB003869	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	8.50	9.00				2.50	27.00
81	Hoàng Thị	Hằng	TND007295	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.75					27.00
82	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
83	Châu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
84	Bùi Thị Thu	Hà	TND006094	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	9.50	9.25				3.50	27.00
85	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
86	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
87	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
88	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00
89	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
90	Hà Thị	Phượng	LNH007300	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
91	Lang Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
92	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
93	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
94	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
95	Màng Thị	Nhọn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
96	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
97	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
98	Cao Thị Hồng	Nhung	THV009837	D380101C				1		1.5	3.50	8.25	7.50	9.50				4.25	26.75
99	Nông Thị	Hạnh	SPH005412	D380101C				2NT	06	2.0		7.50	8.00	9.25					26.75
100	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
101	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
102	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
103	Lương Thị Hồng	Nhung	TLA010512	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.50	9.75				3.75	26.75
104	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
105	Nguyễn Thị	Ngọc	KHA007270	D380101C				2NT		1.0		8.00	9.00	8.75					26.75
106	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
107	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
108	Đàm Thị Huyền	Trần	TND026852	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.50	8.75					26.75
109	Bùi Chính	Nghĩa	LNH006547	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				2.25	26.75
110	Phan Thị Phương	Thảo	TDV028344	D380101C				2NT		1.0		7.75	9.00	9.00					26.75
111	Hà ánh	Ngọc	THV009444	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	8.50	8.25				2.25	26.75
112	Nguyễn Khánh	Linh	YTB012675	D380101C				2	06	1.5	6.00	8.50	8.00	8.75				4.75	26.75
113	Nguyễn Việt	Hà	THP003899	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	9.00	9.25				5.25	26.75
114	Bàn Thị	Tuyển	TQU006280	D380101C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
115	Nguyễn Thành	Trung	TND027181	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.50	8.50	8.25	4.50		6.50	3.00	26.75
116	Nguyễn Thị	Vân	TDV035875	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.25	7.50	9.50				3.25	26.75
117	Phùng Thị	Quyên	TND020831	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.25	8.00				3.00	26.75
118	Nguyễn Thu	Trang	TQU005861	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.00				3.00	26.75
119	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
120	Nguyễn Thu	Trang	KQH014676	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	9.50				2.25	26.75
121	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
122	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380101C	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
123	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75
124	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
125	Hoàng Minh	Thành	DHU020770	D380101C	D380107C			2	06	1.5	3.50	6.75	8.75	9.50				3.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
126	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
127	Phạm Tân	Trang	TTB006818	D380101C				1		1.5		7.00	8.50	9.50					26.50
128	Lý Thị	Ghền	TND005756	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.25	8.00	8.75	5.50		5.25		26.50
129	Đào Thị	Yến	TND029935	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	8.50	8.50				2.50	26.50
130	Dương Hồng	Sơn	TND021498	D380101C				1		1.5	1.75	7.25	9.25	8.50				2.00	26.50
131	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50
132	Nguyễn Thị Thu	Ngoan	TND017827	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	26.50
133	Giàng Thị	Giông	TTB001689	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	7.50	8.50				2.75	26.50
134	Nguyễn Thị Thu	Thúy	TND025029	D380101C				2		0.5	5.00	8.25	8.50	9.25				3.50	26.50
135	Nguyễn Thị Hà	Trang	HHA014603	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.75	26.50
136	Trần Thị Hà	Tiên	TTB006546	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
137	Triệu Thị Kim	Dung	SPH003113	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	9.50				2.00	26.50
138	Đặng Thị	Múi	TND016742	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
139	Mạc Quỳnh	Anh	THP000387	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.50	9.50	9.00				2.50	26.50
140	Trần Ngọc	Mai	TND016088	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.25	9.25				2.75	26.50
141	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
142	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
143	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50
144	Doãn Thị Thu	Hường	KQH006833	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	8.25	9.75				3.75	26.50
145	Vũ Lê	Hà	LNH002602	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	8.50	9.25				3.50	26.50
146	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
147	Lương Thảo	Phương	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
148	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
149	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
150	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005427	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	8.50	7.00				3.75	26.50
151	Triệu Thị	Thịnh	TQU005280	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.75	8.75					26.50
152	Phạm Thị	Hương	THP007127	D380101C				2		0.5		8.00	9.75	8.25					26.50
153	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
154	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
155	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
156	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50
157	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
158	Vũ Thanh	Bình	KQH001152	D380101C				2		0.5	5.50	8.00	9.25	8.75				5.25	26.50
159	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
160	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
161	Lường Thị	Thanh	TTB005681	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	8.00					26.50
162	Ngô Thị Kim	Oanh	HDT019240	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.00	9.50					26.50
163	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
164	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50
165	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
166	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
167	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
168	Trần Thị	Hằng	HHA004440	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	7.75				2.25	26.50
169	Hoàng Thị	Lành	TND013442	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.00					26.50
170	Lê Phương	Hiển	HVN003374	D380101C				2	04	2.5	2.00	7.50	7.50	9.00				4.75	26.50
171	Lý A	Chớ	TTB000675	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.00	9.50				2.75	26.50
172	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
173	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
174	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
175	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009704	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	8.00	8.00	9.50				1.25	26.50
176	Hoàng ánh	Nguyệt	TND018349	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.25	8.25				3.00	26.50
177	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
178	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
179	Nguyễn Nhật	Linh	SPH009836	D380101C				2		0.5	6.25	8.50	8.25	9.25				3.75	26.50
180	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
181	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	D380101C	D380107D	D380101D		1		1.5	6.25	7.25	9.00	8.50				5.75	26.25
182	Nguyễn Thị Lan	Hương	SPH008370	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	9.00	8.75				3.50	26.25
183	Nguyễn Thị	Anh	KQH000429	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.75	7.75	9.25				2.00	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
184	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
185	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013023	D380101C				2		0.5	3.25	8.00	8.75	9.00				3.75	26.25
186	Trương Thị ánh	Tuyết	HDT029143	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.75	7.50					26.25
187	Nông Thị	Nguyệt	TQU004013	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	6.50	9.25				3.00	26.25
188	Cao Thị	Giang	SPH004446	D380101C	D380107C	D380101D		2		0.5	3.75	8.00	8.25	9.50				3.75	26.25
189	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380101C	D380107C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
190	Nguyễn Ngân	Hồng	TQU002144	D380101C				1	01	3.5	3.25	8.00	7.25	7.50		4.00	3.50		26.25
191	Phạm Thị Minh	Loan	TDV017587	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.75	8.50	9.00				3.00	26.25
192	Phạm Thị	Hạnh	HDT007593	D380101C				1		1.5		7.50	8.00	9.25					26.25
193	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
194	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
195	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
196	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
197	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
198	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
199	Trịnh Thị Thùy	Dung	HDT004087	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
200	Hoàng Thị	Phấn	TND019451	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25					26.25
201	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
202	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
203	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
204	Trần Thị Thanh	Bình	KQH001148	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.50	9.25	9.50				2.25	26.25
205	Thào A	Chứ	TTB000795	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25				2.25	26.25
206	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
207	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25
208	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
209	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
210	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25
211	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
212	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
213	Nguyễn Thị	Trang	HDT026941	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.75	8.75					26.25
214	Nông Thị Thiên	Trang	TND026627	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	8.00	7.50					26.25
215	Nguyễn Thị	Giang	TDV007288	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.50	26.25
216	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380101C				1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
217	Lương Thị Huyền	Trang	DCN011740	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.75	8.50				1.75	26.25
218	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
219	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380101C				2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25
220	Vừ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
221	Bùi Thị	Phương	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
222	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
223	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
224	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
225	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
226	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380101C				3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
227	Nguyễn Thị Thu	Trang	SPH017627	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	9.25				2.75	26.00
228	Phạm Thị ánh	Nhật	HDT018536	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.75	9.00				4.25	26.00
229	Trần Thị	Anh	THP000856	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	7.00	9.50	8.50				3.00	26.00
230	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
231	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00
232	Lê Thị	Thư	THV013212	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
233	Hoàng Thị Linh	Chi	TND002230	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	8.50					26.00
234	Ngô Thu	Hiền	TQU001718	D380101C				1		1.5	2.50	8.50	8.75	7.25					26.00
235	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
236	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380101C				1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
237	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	D380101C	D380101D			1	01	3.5	3.00	7.50	6.75	8.25				3.25	26.00
238	Lê Thị Mai	Hương	DQN009066	D380101C				1		1.5		7.50	7.50	9.50					26.00
239	Vì Thu	Hiền	TND008043	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.75	7.25	8.50				2.25	26.00
240	Hoàng Thị Thu	Hiền	TND007830	D380101C				1	01	3.5		6.50	8.25	7.75					26.00
241	Nguyễn Thu	Quỳnh	TND021203	D380101C				1		1.5		7.00	8.75	8.75					26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
242	Trần Minh	Quang	THV010774	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.25	8.00	9.25					26.00
243	Trần Thị Thu	Thuỷ	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00
244	Tòng Thị	Nguyên	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
245	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
246	Tòng Thị	Thu	THV012859	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	8.50					26.00
247	Trần Lan	Hương	YTB010877	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	8.00	8.00	9.50				2.25	26.00
248	Mạc Thị	Hiến	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
249	Đào Thị	Yến	KQH016529	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.25	9.00	8.75					26.00
250	Trần Thị	Quên	TQU004555	D380101C				1		1.5	2.25	8.00	8.50	8.00				3.00	26.00
251	Phạm Thị	Loan	TDV017581	D380101C				1		1.5		7.75	7.00	9.75					26.00
252	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00
253	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
254	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
255	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
256	Vũ Thị	Phương	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
257	Vũ Thị Yến	Nhi	THP010824	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.50	8.50	9.50				4.75	26.00
258	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010122	D380101C				2		0.5		7.50	8.50	9.50					26.00
259	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
260	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380101C				2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
261	Phùng Thị	Quý	THV010911	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	7.50	8.75				3.50	26.00
262	Vàng Thị	ánh	TTB000324	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.00	7.00				2.50	26.00
263	Mai Huệ	An	HDT000054	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.25	9.25					26.00
264	Đỗ Ngọc	Anh	TND000176	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.75	8.25	9.50				4.00	26.00
265	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
266	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00
267	Nguyễn Thị	Huệ	TND010236	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	7.50					26.00
268	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
269	Nguyễn Thị	Yến	TQU006635	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	8.50	8.75				3.00	26.00
270	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
271	Triệu Thị Thu	Hường	TND012247	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.00				3.00	26.00
272	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
273	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB010788	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.25	8.75					26.00
274	Lộc Thị	Sao	TND021362	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.75	8.00					26.00
275	Y Hoàng	Miô	TTN006948	D380101C				1	01	3.5		6.75	8.00	7.75					26.00
276	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
277	Trương Thị Thu	Trang	SPH017853	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.50				4.00	26.00
278	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00
279	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
280	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
281	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
282	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
283	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380101C	D380101D			1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
284	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
285	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
286	Nguyễn Thị	Hường	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
287	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
288	Nông Thị Thu	Hoài	TND009186	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	6.25	8.00				3.25	25.75
289	Lương Thị Thu	Hoài	DCN004228	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.25	9.00					25.75
290	Nguyễn Thị	Nhung	TDV022491	D380101C				1		1.5	5.00	7.00	8.25	9.00				2.50	25.75
291	Bạch Thị Thu	Hiền	SPH005842	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	8.50	8.25	8.00				3.00	25.75
292	Khiếu Thị Kim	Anh	YTB000458	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	6.00	8.25	8.50	8.50				4.50	25.75
293	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
294	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
295	Hà Thị	Dung	TND003674	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	7.25	8.00					25.75
296	Hà Quốc	Chuyên	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
297	Lê Đức	Chung	THP001700	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.50	7.50	9.25				3.25	25.75
298	Cao Thị Thúy	Quỳnh	LNH007704	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	8.75				2.75	25.75
299	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
300	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
301	Vì Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
302	Chẳng Kiều	Hoài	TQU001983	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
303	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75
304	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
305	Lê Thị	Hạnh	HDT007508	D380101C				2NT		1.0		8.25	8.00	8.50					25.75
306	Vàng Quảng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75
307	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
308	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
309	Đoàn Thị	Hương	DHU009151	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	8.25	9.25					25.75
310	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
311	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
312	Đặng Thị	Hồng	KQH005513	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	8.00	7.75				2.75	25.75
313	Phạm Thị Huyền	Trang	THV013954	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	8.75					25.75
314	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
315	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
316	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75
317	Tạ Đức	Hiếu	HDT009046	D380101C				2		0.5	6.75	8.25	7.50	9.50				4.25	25.75
318	Đào Thị Hồng	Nhung	HDT018664	D380101C				2		0.5	5.50	7.75	8.50	9.00				2.75	25.75
319	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
320	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
321	Nguyễn Thị Minh	Phương	TND019948	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	7.50	8.50	9.00				4.75	25.50
322	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
323	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	YTB018085	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	8.00				4.25	25.50
324	Lý Ngọc	Linh	TND014313	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	6.75	7.75				3.75	25.50
325	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50
326	Phan Hồng	Nhung	TDV022497	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.25	9.25				3.25	25.50
327	Quàng Thị	Kim	TTB003246	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.50	8.50				3.00	25.50
328	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
329	Phạm Hồng	Thắm	THP013587	D380101C	D380107C			2		0.5	7.00	7.50	8.75	8.75				3.75	25.50
330	Lưu Thị	Phường	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
331	Ngô Thị Lan	Nhi	HVN007734	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.75	9.50				3.50	25.50
332	Lưu Thanh	Hiền	HVN003386	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	9.25				1.50	25.50
333	Sinh Quốc	Toản	TQU005721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.25	7.75				2.50	25.50
334	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
335	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
336	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
337	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
338	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
339	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
340	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
341	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50
342	Lò Thị	Hiền	TTB002134	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	6.50	8.00				3.00	25.50
343	Đinh Thị Hà	Duyên	LNH001702	D380101C	D380107C			2		0.5	6.50	8.75	9.00	7.25				3.50	25.50
344	Lê Thu	Hà	TTB001744	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.00				3.50	25.50
345	Nguyễn Thị Thu	Phường	SPH013788	D380101C				1		1.5	1.75	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
346	Bùi Thị	Nhó	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
347	Vũ Thị Hồng	Ngát	BJA009239	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	8.50					25.50
348	Lương Hoài	Thu	THV012812	D380101C				1	06	2.5	4.00	8.00	7.00	8.00				3.00	25.50
349	Nông Thị Mai	Chi	TND002289	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.00	7.50					25.25
350	Nguyễn Phương	Thảo	HDT023264	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	8.00	7.25	9.50				3.25	25.25
351	Nguyễn Đình	Tiến	DCN011427	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.50	8.75	9.00				2.50	25.25
352	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
353	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	D380101C	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	4.75	8.00	8.00	8.75				5.75	25.25
354	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
355	Cứ A	Chớ	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
356	Cần Thị	Huyền	DCN004875	D380101C				2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
357	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	KHA006173	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.50	7.75	9.50				3.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
358	Nguyễn Thị Trà	My	TDV019605	D380101C				2		0.5	4.25	7.00	8.50	9.25				3.25	25.25
359	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
360	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
361	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
362	Hứa Thị	Tươi	TND028723	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	6.25	8.50				3.50	25.25
363	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
364	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
365	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25
366	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
367	Ngân Thu	Huyền	TTB002818	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	7.75					25.25
368	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
369	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
370	Nguyễn Bá Minh	Tú	THV014386	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	8.00	9.25				2.25	25.25
371	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
372	Đinh Thị	Vân	HHA016046	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.75	8.00	9.00				2.50	25.25
373	Trần Hồng	Nhung	YTB016506	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.00	9.00				2.75	25.25
374	Đieu Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
375	Lưu Thị Thuỳ	Trang	TND026328	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	7.25	7.00				3.75	25.25
376	Luân Thị	Thùy	TND024692	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.00	8.25					25.25
377	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25
378	Hoàng Minh	Ngọc	TND017928	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	8.00					25.00
379	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
380	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	D380101C	D380101A			2		0.5	7.25	7.75	8.25	8.50		5.50	5.25	2.75	25.00
381	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
382	Cà Thị	Quyên	TTB005106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.00	9.00				3.00	25.00
383	Lò Thị	Hương	TTB002956	D380101C				1	01	3.5		5.50	8.00	8.00					25.00
384	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
385	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
386	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
387	Lê Tiến	Thành	TND022612	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.25	25.00
388	Triệu Thị	Ngát	TND017510	D380101C				1	01	3.5		7.50	5.75	8.25					25.00
389	Lê Thị Hương	Quỳnh	TDV025388	D380101C				1		1.5	3.50	6.75	7.25	9.50				2.50	25.00
390	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
391	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
392	Nông Thị	Gấm	TND005751	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	7.75	8.50	3.75		3.50	2.50	25.00
393	Ma ánh	Tuyết	TQU006316	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	6.75	8.00				2.25	25.00
394	Mùa A	Seng	TND021407	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	7.00				2.00	25.00
395	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
396	Đỗ Mạnh	Khánh	DCN005638	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	8.50	8.50					25.00
397	Triệu Thị	Trang	TQU005901	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.25	6.75	7.50				2.75	25.00
398	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00
399	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
400	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
401	Phan Thị	Trình	TTB006890	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	7.50	9.00					25.00
402	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
403	Nguyễn Thị	Hạc	TND006551	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	8.75	6.00					25.00
404	Ly Thị	Mỹ	TTB004096	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	9.00				3.50	25.00
405	Đỗ Thị	Mận	SPH011222	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	8.00	8.50				2.75	25.00
406	Chu Thị Kim	Chi	TND002199	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.50	7.50	8.50				3.00	25.00
407	Nguyễn Vũ Thiều	Hoa	THP005353	D380101C				2		0.5	5.00	8.75	7.50	8.25				3.50	25.00
408	Kiều Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
409	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
410	Nông Thị	Ngân	TND017616	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	8.25	6.75				3.50	24.75
411	Nguyễn Thị	Liên	HDT013651	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.25	7.50	9.00				3.00	24.75
412	Trần Thị Vân	Anh	DCN000700	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.00	8.25	9.00				2.75	24.75
413	Nông Thị Yến	Nhi	TND018706	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	6.50	7.75				3.75	24.75
414	Trần Thị Vân	Anh	TND001122	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	7.50				3.00	24.75
415	Nông Thị Lan	Anh	TND000937	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.25	7.00	8.00					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
416	Dương Thanh	Nhiệm	TND018724	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.00	7.25	7.00				2.50	24.75
417	Lý Mùi	Chuổng	TND002712	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.75	7.00	8.50					24.75
418	Tăng Thị	Chang	THP001430	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	6.25	9.50				2.50	24.75
419	Trần Thị	Phượng	HHA011396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				3.25	24.75
420	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
421	Hà Thị	Chinh	HDT002718	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.50	8.50				3.50	24.75
422	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
423	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
424	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75
425	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
426	Nguyễn Thị	Đoan	TLA003464	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	8.50	7.75				3.00	24.75
427	Đinh Thị Như	Quỳnh	THV011045	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.75	6.00	8.50				1.75	24.75
428	Bùi Thị	Hoài	HDT009534	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	7.75	9.00				2.75	24.75
429	Lý Thị	Thanh	TND022460	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.25	7.50	6.50				4.00	24.75
430	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
431	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
432	Nông Thị	Tĩnh	TND025686	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.00	6.25					24.75
433	Đào Quang	Anh	TLA000247	D380101C	D380101D			3			4.50	6.75	9.00	9.00				3.75	24.75
434	Đinh Thị	Dự	TQU001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.75	6.75				2.75	24.75
435	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
436	Trần Thị	Hoàn	YTB008625	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.75	8.25	8.75				3.50	24.75
437	Phan Thị	Hoài	TDV011412	D380101C				2NT		1.0	3.00	8.25	7.75	7.75				3.50	24.75
438	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380101C				2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
439	Phàn Mỷ	Lẫy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
440	Phan Lê Minh	Phượng	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
441	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
442	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
443	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
444	Hoàng Thị	Hoan	TND009238	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	6.00	8.50				2.50	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
445	Đinh Ngọc	Quỳnh	THV011041	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.75	6.50	9.00				2.50	24.75
446	Đặng Hà	Dụng	TQU001033	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	7.50	7.50					24.50
447	Nguyễn Thị Hà	Trang	DCN011779	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.25	7.25				2.75	24.50
448	Hà Thị Hoài	Hiên	THV004233	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	6.75	7.00		5.75	4.00		24.50
449	Bùi Văn	Nghiệp	YTB015529	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.25	8.25	8.00				2.25	24.50
450	Triệu Ngọc	Chiến	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
451	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
452	Lò Thị	Thần	TTB006066	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	7.00					24.50
453	Hứa Hoàng	Vinh	TND029381	D380101C				1	01	3.5		5.25	7.00	8.75					24.50
454	Lò Thị	Thanh	TTB005665	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	7.00				2.75	24.50
455	Trần Tú	Trinh	SPK014572	D380101C				1		1.5		7.25	7.50	8.25					24.50
456	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
457	Đieu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50
458	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
459	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
460	Lý Thị	Ghến	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
461	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
462	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
463	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
464	Giàng Văn	Tư	TQU006328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.25	6.25					24.50
465	Trần Thị	Hoài	HDT009635	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	8.00					24.50
466	Pờ Gia	Pớ	TTB004995	D380101C	D380107C	D110101		1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.00				3.25	24.50
467	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
468	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
469	Đào Thị	Thu	THP014025	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
470	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	24.50
471	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
472	Đào Thị	My	TND016909	D380101C				1	01	3.5		7.00	5.75	8.25					24.50
473	Ma Thị	Hà	THV003498	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.25	6.50	8.25					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
474	Châu Thị	Ly	TQU003450	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.50	5.25	8.25	3.50		3.25	2.50	24.50
475	Đặng Thị Huyền	Trang	TQU005775	D380101C				1		1.5		6.25	7.50	9.25					24.50
476	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50
477	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50
478	Vi Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
479	Nguyễn Thị	Diệp	THP002082	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.00	8.75	7.75				5.50	24.50
480	Triệu Mùi	Ten	TND022246	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	6.50	8.25					24.50
481	Trương Thúy	Nga	SPH012233	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.25	9.75				2.50	24.50
482	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
483	Nguyễn Thị	Loan	BJA007942	D380101C	D380107D	D380107C		2NT		1.0	6.25	8.00	6.25	9.00				2.50	24.25
484	Phùng Thị	Hồng	SPH007055	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.50	24.25
485	Hoàng Thị	Thanh	HDT022544	D380101C				1		1.5	2.00	7.00	7.75	8.00				2.75	24.25
486	Trịnh Thị Bích	Ngọc	TTB004420	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.25	8.50	8.00				2.50	24.25
487	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
488	Lò Thị	Thảo	TTB005882	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	8.75				3.25	24.25
489	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25
490	Nguyễn Hương	Giang	SPH004550	D380101C				2NT		1.0	4.50	8.00	6.75	8.50				1.75	24.25
491	Vũ Hương	Hà	TND006516	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.75	7.50					24.25
492	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25
493	Phạm Thị	Trinh	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
494	Đào Duy	Hải	TLA004256	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.50	9.50					24.25
495	Nguyễn Thu	Hiền	KQH004608	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	7.00	7.00				2.25	24.25
496	Nguyễn Thu	Phượng	SPH013800	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.25	8.50				4.50	24.25
497	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
498	Võ Phượng	Linh	TDV017423	D380101C				2		0.5	4.25	7.50	7.50	8.75		3.50		3.50	24.25
499	Châu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
500	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
501	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25
502	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
503	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
504	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
505	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
506	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25
507	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BJA013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
508	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
509	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
510	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25
511	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
512	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
513	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25
514	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25
515	Hoàng Hồng	Thoa	TND024081	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	8.00				2.00	24.00
516	Lò Văn	Thủy	TTB006374	D380101C	D380107C	D220201		1	01	3.5	5.00	7.00	5.00	8.50				4.50	24.00
517	Hoàng Thị	Thắm	TND023427	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	8.00					24.00
518	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
519	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
520	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
521	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
522	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00
523	Nguyễn Thị	út	TND028795	D380101C				1		1.5		7.75	6.75	8.00					24.00
524	Đỗ Thị Hoàng	Anh	SPH000227	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	9.00					24.00
525	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
526	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
527	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
528	Hoàng Thị Huyền	Trang	THV013712	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.25	9.25				2.50	24.00
529	Đỗ Kiều	Nga	HDT017325	D380101C				2		0.5		7.75	7.75	8.00					24.00
530	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
531	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
532	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
533	Vừ Lao	Vàng	TTB007401	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.50					24.00
534	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
535	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
536	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
537	Hà Thị	Duyên	TND004294	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	6.25	8.00				3.50	24.00
538	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
539	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
540	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
541	Vũ Thị	Mây	TND016358	D380101C				1		1.5		6.75	8.75	7.00					24.00
542	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
543	Hoàng Thị Trà	Giang	TDV007188	D380101C				2NT	06	2.0	3.50	6.50	6.75	8.75				3.50	24.00
544	Phạm Thị	Lý	HDT015892	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	6.50	9.25				2.50	24.00
545	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
546	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
547	Dương Thùy	Trang	TTB006727	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	7.50	8.50		4.50		3.00	24.00
548	Hoàng Thị Hải	Yến	TTB007675	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.50	7.00				2.50	24.00
549	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
550	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00
551	Trần Thị Phương	Thảo	THV012357	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	5.75	9.25					24.00
552	Phạm Hoàng Hải	Nam	THV009038	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	6.50	8.00					24.00
553	Nguyễn Ngọc	ánh	DCN000815	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	1.50	7.25	7.00	6.25				3.25	24.00
554	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
555	Chu Thị	Thảo	SPH015531	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	6.75	8.25					24.00
556	Phạm Thị Hồng	ánh	THV000840	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	6.00	8.00	8.25					23.75
557	Lê Thị	Thắm	TND023438	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	8.00					23.75
558	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
559	Quàng Văn	Kéo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
560	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM UT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
561	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
562	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
563	Nguyễn Bùi Thu	Hiền	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
564	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
565	Vũ Thị	Tư	YTB024658	D380101C	D380101D	D110101	D380107C	2NT		1.0	6.50	7.75	7.00	8.00				3.25	23.75
566	Lương Thị	Phượng	TDV023878	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	6.25	8.75				3.75	23.75
567	Hoàng Thùy	Linh	TND014211	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.25	4.25	7.75				2.75	23.75
568	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
569	Nông Phan Trung	Đức	TND005650	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	5.25	8.50					23.75
570	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75
571	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75
572	Hoàng Văn	Kiệm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
573	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
574	Nguyễn Thị Kiều	My	THV008833	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	9.00				4.25	23.75
575	Lò Văn	Chưởng	TTB000807	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.50	6.25					23.75
576	Phạm Thị	Dung	HDT004016	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.25				2.75	23.75
577	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
578	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
579	Trần Thị Lan	Vy	HDT030120	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.25	6.00	9.00				2.00	23.75
580	Nguyễn Thị Bích	Hiền	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
581	Nguyễn Lan	Anh	KQH000363	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	8.75				2.00	23.75
582	Nông Thị	Thơm	TND024271	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.50				2.50	23.75
583	Dương Thị	Sâm	HDT021448	D380101C	D380107C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
584	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
585	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75
586	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
587	Ma Thị	Thảo	TQU005070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.25	4.75	8.00				2.50	23.50
588	Thào A	Sam	TTB005250	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.00					23.50
589	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
590	Đỗ Thị	Hồng	YTB008940	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.00	8.00	7.50				2.75	23.50
591	Chu Thị Bích	Loan	TND014918	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	6.00				2.75	23.50
592	Sông A	Quả	TTB005002	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	6.50	8.00				3.50	23.50
593	Đàm Thị Thanh	Duyên	TND004283	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.50	6.50	6.00					23.50
594	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C	D380107C			1		3.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	23.50
595	Trần Hương	Ly	SPH010876	D380101C				3			4.75	8.00	6.75	8.75				3.00	23.50
596	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
597	Vũ Mạnh	Hùng	TQU002324	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	6.00	8.00				3.00	23.50
598	Quảng Thị	Hỏa	TTB002400	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	7.50				3.25	23.50
599	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
600	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
601	Bùi Khánh	Huyền	TTB002776	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.50	8.50	7.00				3.25	23.50
602	Nguyễn Thị	Hiền	TDV009941	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	6.25	9.00				3.00	23.50
603	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
604	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
605	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
606	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DCN012825	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	3.50	7.00	7.75	7.25				2.25	23.50
607	Đặng Thị	Trang	HDT026302	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	6.50	8.75				3.25	23.50
608	Sĩ Thị Thanh	Thúy	HVN010450	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	7.50	6.75	8.25				3.00	23.50
609	Quảng Thị	Tiến	TTB006589	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.50	8.00				2.50	23.50
610	Trần Lệ	Tĩnh	TTB006645	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.50	7.00	8.50				3.25	23.50
611	Nguyễn Thị Lan	Chi	TND002281	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.75	7.50					23.50
612	Hà Thị	Huynh	TQU002531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	4.50	9.00				2.00	23.50
613	Dương Thị	Liễu	TND013923	D380101C				1	01	3.5	6.00	6.00	7.00	7.00	4.50		5.50		23.50
614	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50
615	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
616	Mã Thị Hoài	Anh	TND000544	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.25	7.00	3.50		2.25		23.25
617	Phan Thị	Tĩnh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25
618	Trần Thị	Nhàn	SPH012889	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	7.25	8.00				2.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
619	Hoàng Thị	Trang	TND026192	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.75	4.50	7.50	4.25		2.50	3.50	23.25
620	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
621	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
622	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
623	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25
624	Lê Thị Lệ	Quyến	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
625	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
626	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
627	Hà Thị Linh	Chi	HDT002506	D380101C				2NT		1.0		8.25	6.00	8.00					23.25
628	Hà Thị Diệu	Mai	TND015908	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	7.25					23.25
629	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
630	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
631	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
632	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
633	Nguyễn Thị	Hiên	THV004312	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	4.75	9.25					23.25
634	Hoàng Thị Nhật	Lệ	THP007990	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.25	8.00				2.00	23.25
635	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25
636	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
637	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
638	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	23.25
639	Lê Thị Nhật	Lệ	TTB003409	D380101C				1		1.5	6.50	6.00	7.00	8.75	4.00		4.50	2.25	23.25
640	Quách Văn	Long	TQU003359	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	5.00	7.25				2.50	23.25
641	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
642	Vì Văn	Son	THV011363	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	7.00	5.25				23.25
643	Vũ Thị Hiên	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
644	Đặng Văn	Anh	TND000277	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.25	7.25		3.50	3.75	2.50	23.00
645	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
646	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00
647	Đinh Thị	Vương	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
648	Vũ Thị	Thu	TDV029960	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.25	8.25				2.00	23.00
649	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
650	Vì Thị Bích	Vân	TND029201	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.25	7.50					23.00
651	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
652	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
653	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
654	Nguyễn Thị Minh	Dung	SPH003077	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	8.00				2.50	23.00
655	Mè Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
656	Bùi Thùy	Ninh	HHA010694	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	7.25	7.75				3.00	23.00
657	Nguyễn Thị Linh	Trang	THP015178	D380101C				2		0.5	4.00	6.00	8.50	8.00				2.75	23.00
658	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
659	Bùi Thị Thanh	Thơm	TLA013102	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	8.25	6.25				2.50	23.00
660	Lành Thúy	Ngân	TND017559	D380101C				1	01	3.5		6.50	5.50	7.50					23.00
661	Phùng Thị	Tuyết	TND028663	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
662	Lường Thị	Dương	TTB001351	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	7.00	6.50				2.75	23.00
663	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
664	Hoàng Thanh	Hằng	THV004023	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	8.00				3.25	23.00
665	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00
666	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
667	Nông Thùy	Linh	TND014648	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	5.50	8.00				3.25	23.00
668	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
669	Hoàng Thị	Trang	TDV032273	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.25	8.00				2.50	23.00
670	Nguyễn Tuấn	Thành	TND022677	D380101C				1	01	3.5		5.75	5.75	8.00					23.00
671	Đinh Thị Kim	Xuyến	TND029851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.25	6.50					22.75
672	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
673	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
674	Trương Thị Thùy	Linh	TQU003285	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	6.50	7.75					22.75
675	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
676	Tấn Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
677	Chu Thị Lan	Hương	TND011680	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	6.25	7.00				3.00	22.75
678	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
679	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75
680	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
681	Doãn Thị Lâm	Phượng	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
682	Ngôn Nguyệt	ánh	TND001341	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.00	6.75	6.50					22.75
683	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75
684	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
685	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
686	Nguyễn Thị	ánh	TQU000284	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
687	Hoàng Văn	Huy	HDT010997	D380101C	D380107C			2	01	2.5	1.25	6.25	6.75	7.25				2.00	22.75
688	Trần Thị Thùy	Dương	HDT004993	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	7.75					22.75
689	Phạm Thị	Hòa	HDT009495	D380101C				1		1.5	1.50	7.50	6.50	7.25				2.25	22.75
690	Nguyễn Thị	Diễm	HHA002024	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
691	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
692	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
693	Chu Thị	Phượng	TND020152	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.00	7.50					22.75
694	Hoàng Văn	Nhật	YTB016209	D380101C				2NT		1.0		7.00	7.00	7.75					22.75
695	Nguyễn Mai	Phượng	TQU004341	D380101C				1		1.5		7.50	5.00	8.50					22.50
696	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
697	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
698	Tô Thị Quỳnh	Anh	HHA000885	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	6.75	8.25				3.50	22.50
699	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
700	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50
701	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
702	Vũ Thị	Thu	BAK012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
703	Nông Thị Hải	Yến	TND030108	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	6.00	5.75				2.25	22.50
704	Triệu Thị	Ngoan	TND017832	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	6.00					22.50
705	Trịnh Thị	Hà	HDT007011	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	6.00	7.50	7.50				3.00	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
706	Nông Cao	Định	TTN003809	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	6.25	7.50	3.00		4.50		22.50
707	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
708	Vũ Thị Thu	Hương	TTN008375	D380101C				1		1.5	4.00	6.25	6.00	8.50					22.25
709	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25
710	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
711	Vũ Thị	Phượng	TND020139	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.00	7.50				2.50	22.25
712	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
713	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
714	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
715	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
716	Hoàng Thị	Nụ	YTB016677	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.00	6.25	8.00				2.00	22.25
717	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25
718	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
719	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
720	Nông Thị	Huyền	TQU002400	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.75	5.75	6.25				2.75	22.25
721	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25
722	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
723	Phàn A	ỏn	THV010150	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	4.25	6.50	8.00					22.25
724	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
725	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
726	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25
727	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25
728	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
729	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
730	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
731	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
732	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
733	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
734	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
735	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
736	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
737	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
738	Phạm Thị	Linh	TDV017172	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.50	6.00	7.50				2.00	22.00
739	Trần Thị Thảo	Nguyên	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
740	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
741	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
742	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
743	Dương Thị Tuyết	Chinh	LNH001066	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	2.75	7.25	5.75	7.50				2.75	22.00
744	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
745	Lê Thị Kiều	Oanh	HDT019209	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.25	5.00	7.25		3.00	3.25	2.25	22.00
746	Lương Minh	Phụng	HDT019590	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	5.75	7.50				2.50	22.00
747	Lường Thị	Xuân	TTB007629	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.00	7.00				2.50	22.00
748	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
749	Lê Thị Mỹ	Linh	TLA007817	D380101C				2NT		1.0	4.50	6.00	6.50	8.50				5.25	22.00
750	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
751	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
752	Lê Thị Trà	Mi	HDT016421	D380101C				1		1.5	1.75	5.75	6.75	8.00				1.75	22.00
753	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009707	D380101C				3			4.00	7.00	6.25	8.75				3.50	22.00
754	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00
755	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TTB006792	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	6.50	7.00					22.00
756	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
757	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
758	Ngô Văn	Thuận	TND024534	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.75	6.50				2.50	21.75
759	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
760	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
761	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75
762	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
763	Phan Thị	Phương	TND020040	D380101C				1		1.5		6.25	6.75	7.25					21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
764	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
765	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75
766	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
767	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
768	Nguyễn Đình	Chiều	TTB000609	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	5.50	6.50	8.00				3.00	21.50
769	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
770	Đào Hồng	Oanh	TND019265	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	4.25	8.50				1.25	21.50
771	Khoàng Thị	Tuyết	TTB007298	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	5.00	6.50					21.50
772	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
773	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
774	Nguyễn Văn	Đạt	THP003039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	5.00	8.00	7.50				1.75	21.50
775	Trịnh Thị Vân	Anh	HDT001630	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	5.00	8.25					21.50
776	Triệu Thị	Huyền	TQU002506	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.50	7.25					21.50
777	Chu Thị	Nhung	TND018767	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.25				2.75	21.50
778	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
779	Nguyễn Mỹ	Hạnh	KHA003083	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	7.50	6.25	6.75				3.75	21.50
780	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
781	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
782	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50
783	Phạm Thị	Diện	HDT003593	D380101C				2NT		1.0		6.75	5.25	8.50					21.50
784	Vàng Thị	Chăm	THV001185	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	6.00	6.00					21.50
785	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
786	Lê Văn	Đức	HDT005906	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	21.25
787	Trần Thị	Huyền	HDT011658	D380101C				2NT		1.0	2.00	5.75	5.50	9.00				3.75	21.25
788	Phan Thị Thanh	Nhàn	TDV021838	D380101C				2		0.5		5.75	7.25	7.75					21.25
789	Vì Thị	Thao	TND022768	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.00	6.75					21.25
790	Nông Thị	Nhung	TND018993	D380101C				1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	5.75	3.50		3.50		21.25
791	Hà Kiều	Ngân	TND017539	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.25	4.50	7.00				3.50	21.25
792	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
793	Nguyễn Văn	Khởi	TND012782	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.25	6.25	7.25				1.75	21.25
794	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
795	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25
796	Vũ Thị	Thanh	THP013104	D380101C	D380107C			2		0.5	5.00	5.50	7.75	7.50				1.25	21.25
797	Lò Thị	Thuận	TTB006312	D380101C	D380101D	D380107C		1	01	3.5	2.00	6.00	4.50	7.00				3.25	21.00
798	Giàng A	Cu	TTB000851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	4.50	6.00	7.00				1.75	21.00
799	Vàng Seo	Hài	THV003665	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	5.50					21.00
800	Nguyễn Thị	Trang	THP015240	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	6.50	5.50	8.00				3.25	21.00
801	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
802	Giàng A	Minh	TTB003997	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	5.50	6.00				2.25	21.00
803	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
804	Hoàng Thị Kim	Uyên	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
805	Phạm Thị	Bến	HDT002070	D380101C				1		1.5	6.25	6.00	5.50	8.00				2.50	21.00
806	Lê Mạnh	Tuấn	THV014537	D380101C				2NT		1.0		6.00	5.50	8.50					21.00
807	Nông Thị Thu	Trà	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00
808	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
809	Phương Thị	Xanh	TND029725	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	4.25	7.75				2.00	21.00
810	Lê Thị Thu	Thảo	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
811	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
812	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
813	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
814	Nguyễn Thị	Thảo	NLS011419	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	5.00	7.50	3.25		5.50	3.25	20.75
815	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
816	Nguyễn Yến	Nhi	HHA010474	D380101C				2		0.5	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	20.75
817	Vì Thị	Hiên	TQU001751	D380101C				1		1.5		7.75	7.25	4.00					20.50
818	Sùng A	Tá	TTB005495	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.00	6.50	6.50					20.50
819	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50
820	Trần Thị Bích	Phượng	BJA010628	D380101C	D380107C	D110101		2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	20.50
821	Pờ Dền	Phú	THV010276	D380101C				1	01	3.5	4.00	4.50	6.00	6.50					20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
822	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
823	Hoàng Thế	Ngọc	HHA010066	D380101C				2		0.5	4.50	6.25	6.25	7.50				3.00	20.50
824	Thân Thị Diệu	Linh	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
825	Đinh Thị Hồng	Thanh	HHA012419	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.25	4.75	8.75				3.00	20.25
826	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
827	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00
828	Hoàng Khánh	Linh	KQH007771	D380101C				2		0.5	3.00	6.25	5.75	7.50				2.50	20.00
829	Thào A	Tăng	TTB005526	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.75	6.00	3.50	7.00				2.50	20.00
830	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
831	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
832	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
833	Giàng Thị	Dinh	THV001961	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.75	4.75					20.00
834	Nguyễn Đình	Hải	TND006673	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	3.50	6.50		4.00	5.00		19.75
835	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
836	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
837	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
838	Nguyễn Quang	Sơn	TTB005416	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.00	5.00	7.00				2.75	19.50
839	Nguyễn Ngọc	Cân	KQH001191	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.25	5.75	5.50	7.25				2.50	19.50
840	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
841	Triệu Thị	Hạnh	TND007069	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	4.50	4.50					19.25
842	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
843	Nguyễn Thị	Sen	DHU019430	D380101C				2NT		1.0	2.50	4.50	7.00	6.75				3.50	19.25
844	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
845	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
846	Vàng Ngọc	Cương	THV001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	4.00	5.25	6.25					19.00
847	Bùi Xuân	Thức	TDV030887	D380101C				1		1.5	5.25	5.25	5.75	6.50				2.75	19.00
848	Mùa A	Cầu	TTB000470	D380101C				1	01	3.5	1.50	3.00	6.50	6.00					19.00
849	Cà Thị	Hoa	TTB002291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.50				2.25	19.00
850	Lương Thị Thanh	Tuyền	TND028474	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.25	4.25	6.00					19.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
851	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
852	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
853	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50
854	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50
855	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
856	Sùng A	Chô	THV001465	D380101C				1	01	3.5	2.75	4.50	3.75	6.75					18.50
857	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
858	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
859	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
860	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
861	Phạm Thị	Hằng	HHA004422	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.50	5.50	6.25				2.25	17.75
862	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
863	Lã Thị Minh	Ngọc	KHA007209	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	6.00	3.75	7.00	2.50		2.25	3.50	17.25
864	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
865	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
866	Ngô Thế	Quỳnh	SPH014503	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	6.00	3.75	6.50				2.75	16.75
867	Cao Thị	Hoàn	HDT009682	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	5.25	3.00	6.75				2.25	16.50
868	Hoàng Thanh	Tài	TTB005499	D380101C				1		1.5	1.25	5.50	4.50	5.00				1.75	16.50
869	Đinh Thị	Ngọc	HDT017887	D380101C	D380107C			2NT		1.0		4.75	4.00	5.75					15.50
870	Hoàng Tiến	Dũng	THV002193	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	3.75	3.00	5.00					15.25
871	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
872	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00
873	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00
D380101A (A00)																			
1	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
2	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
3	Phan Thị	Minh	HHA009267	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			9.00	6.50				8.50	9.00	7.75	26.50
4	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	D380101A				2		0.5	9.00	6.50			3.75	8.50	8.00	2.50	26.00
5	Lù Thị	Long	THV007957	D380101A				1	01	3.5	7.00	6.75			6.50	8.00	7.50		26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
6	Lê Thị Trà	My	HDT016806	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50			4.25	8.50	9.00	3.50	26.00
7	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	D380101A				1		1.5	9.00	6.00			5.00	7.25	8.25	5.25	26.00
8	Phan Khánh	Tùng	TND028322	D380101A	D380107A			1	01	3.5	8.00	5.00				6.75	7.25	2.25	25.50
9	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
10	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	D380101A	D380107A			2		0.5	9.00	6.25				7.50	8.50	5.50	25.50
11	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	8.50	8.25	3.00	25.25
12	Bùi Thị	Linh	TND013987	D380101A				1	01	3.5	6.75	5.00				7.00	8.00	4.75	25.25
13	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	D380101A				2NT		1.0	7.75	8.75				8.00	8.50	3.50	25.25
14	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
15	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
16	Đào Duy	Cương	TQU000638	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.75			7.50	8.25	8.75	6.25	25.25
17	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25
18	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
19	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	D380101A				1	01	3.5	7.25	5.50				7.50	6.75		25.00
20	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	9.00	5.25				7.50	7.50	2.50	25.00
21	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
22	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
23	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
24	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	D380101A				2		0.5	8.25				4.00	7.75	8.50		25.00
25	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
26	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
27	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
28	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	D380101A	D380107A			3			9.00	4.50				8.00	8.00	4.50	25.00
29	Đỗ Thế	Vương	THV015396	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.50	7.50	2.50	25.00
30	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	D380101A				2		0.5	9.00	8.25				7.75	7.75	3.50	25.00
31	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.75	8.25	2.50	25.00
32	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
33	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
34	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
35	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
36	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
37	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				7.50	8.75	2.75	24.75
38	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	D380101A				2		0.5	8.25	6.50				8.50	7.50	4.00	24.75
39	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
40	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	D380101A				3			8.25	6.00				8.50	8.00	6.50	24.75
41	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.25	6.00			6.75	7.50	8.50	3.25	24.75
42	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	D380101A				1		1.5	8.50	4.50				7.00	7.75	2.50	24.75
43	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75
44	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
45	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
46	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	D380101A				1		1.5	9.00	6.50				6.25	8.00	2.00	24.75
47	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
48	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
49	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
50	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380101A				2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
51	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
52	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	D380101A				2		0.5	7.25	5.25				8.75	8.00	2.50	24.50
53	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25					8.50	7.75		24.50
54	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
55	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.75	7.75	8.50	3.75	24.50
56	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	D380101A				3			8.50	6.50				8.00	8.00	7.50	24.50
57	Mai Tiến	Thành	HDT022837	D380101A				1		1.5	7.25	5.50				7.75	8.00	2.75	24.50
58	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
59	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
60	Trần Thị	Hường	TLA006913	D380101A				2NT		1.0	8.75	7.25			5.25	8.25	6.50	4.75	24.50
61	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	D380101A				2		0.5	9.00	5.75			5.75	7.50	7.50	4.25	24.50
62	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
63	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
64	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
65	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50
66	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
67	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	D380101A	D380107A			2		0.5	8.50	5.00				8.00	7.50	3.75	24.50
68	Đậu Thị	Mai	TDV018595	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50					7.25	8.25		24.50
69	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	D380101A				1	01	3.5	5.75					7.50	7.75		24.50
70	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				7.50	8.50	3.00	24.50
71	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.00			7.25	8.25	8.25	3.50	24.50
72	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	6.25	3.50	24.25
73	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380101A				2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
74	Lê Thu	Hà	HDT006722	D380101A				2NT		1.0	8.00				4.50	6.75	8.50		24.25
75	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.50				8.25	8.00	4.00	24.25
76	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.50	6.50				6.75	8.00	4.25	24.25
77	Trần	Danh	HDT003546	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	3.50				7.75	7.75	4.75	24.25
78	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
79	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50				7.75	7.75	4.25	24.25
80	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.75	7.50	3.25	24.25
81	Hà Anh	Tú	THV014357	D380101A				1	01	3.5	6.50					7.50	6.75		24.25
82	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
83	Lê Minh	Hùng	DHU008074	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	8.25	3.25	24.25
84	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
85	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
86	Chu Quang	Quyển	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00				7.00	7.50	3.00	24.25
87	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00				8.50	8.00	3.25	24.25
88	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75				8.25	8.50	5.00	24.25
89	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
90	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
91	Lò Thị	Lệ	TTB003410	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	6.50				7.00	7.50	4.75	24.25
92	Lê Hữu	Tài	HDT022034	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	7.75	4.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
93	Vũ Quang	Khải	TND012435	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				7.25	8.50	4.00	24.25
94	Phan Thị	Mai	THV008451	D380101A				1		1.5	8.00	7.25				8.00	6.75	3.50	24.25
95	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
96	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25
97	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25
98	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00				7.75	7.50	5.25	24.25
99	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
100	Trần Văn	Doanh	BJA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	8.50	5.00	24.25
101	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
102	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	D380101A				2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.50	8.50	3.25	24.00
103	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
104	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
105	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
106	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00
107	Chu Quốc	Toản	TQU005711	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	4.00				7.75	6.50		24.00
108	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	D380101A				1		1.5	8.25	5.00				7.25	7.00	3.25	24.00
109	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
110	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	4.50				6.75	6.50	3.25	24.00
111	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
112	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380101A				2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00
113	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
114	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
115	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
116	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
117	Vũ Thị	Trang	KQH014818	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.75			4.00	7.25	8.25	2.50	24.00
118	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
119	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	D380101A				2NT	06	2.0	7.25	5.25				6.75	8.00	2.50	24.00
120	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
121	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
122	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50				7.50	7.00			24.00
123	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
124	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
125	Trần Thị Thanh	Huyền	BKA006139	D380101A				2NT		1.0	8.00				7.25	7.50			23.75
126	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.25			5.50	8.25	6.75		23.75
127	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	D380101A				1		1.5	8.25	4.50			4.75	7.00	7.00	2.75	23.75
128	Hoàng Minh	Trang	THP015071	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00			6.50	8.25	2.00		23.75
129	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.50			6.50	7.50	7.50	3.75	23.75
130	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	D380101A				1		1.5	7.25				6.50	8.50			23.75
131	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	D380101A				2NT		1.0	6.25				8.50	8.00			23.75
132	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	7.00			5.75	7.00	8.25	2.50	23.75
133	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	D380101A				1		1.5	6.75				7.25	8.25			23.75
134	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	D380101A				2		0.5	7.25	7.00			8.00	8.00	5.50		23.75
135	Lê Quang	Đán	SPH003782	D380101A	D380101D	D380107A		3			8.00	6.50			7.25	8.50	6.50		23.75
136	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00			7.75	8.25	3.00		23.75
137	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00			7.50	7.50	2.50		23.75
138	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
139	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	D380101A				2		0.5	8.00	5.00			7.75	7.50	4.50		23.75
140	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	D380101A				3			8.75	7.00			7.50	7.50	3.25		23.75
141	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25			7.50	6.50	3.00		23.75
142	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25			7.00	7.50	3.50		23.75
143	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	6.50			7.00	8.00	3.25		23.75
144	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	D380101A				2		0.5	8.00				5.00	7.75	7.50		23.75
145	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
146	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50			7.75	7.50	4.50		23.75
147	Từ Văn	Bắc	KHA000937	D380101A				2		0.5	7.25				7.50	8.50			23.75
148	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	D380101A				1	01	3.5	4.50	2.50			8.00	7.75	2.25		23.75
149	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75			7.75	7.75	4.25		23.75
150	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75			8.25	7.00	5.50		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
151	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
152	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
153	Trần Hải	Ly	TND015764	D380101A				1		1.5	7.25	6.50				7.50	7.50	2.25	23.75
154	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
155	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
156	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
157	Phạm Minh	Quang	YTB017773	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	5.00			7.00	8.50	8.00	3.00	23.75
158	Lò Thị	Hương	TTB002959	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	6.00				7.25	7.50	4.00	23.75
159	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00			6.50	6.50	8.50	5.25	23.75
160	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.00			4.75	6.75	6.50	4.25	23.75
161	Vũ Thị	Dương	YTB004486	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.25	7.50	3.50	23.75
162	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	D380101A				2		0.5	7.50	4.25				8.00	7.75	6.25	23.75
163	Trần Đức	Lợi	BJA008159	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.00	7.50	4.50	23.75
164	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25					7.50	7.00		23.75
165	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	D380101A				1		1.5	6.75	3.50			3.75	7.00	8.50	3.00	23.75
166	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	D380101A				1		1.5	8.00	2.75				7.25	7.00	3.50	23.75
167	Phan Thị	Lệ	HDT013561	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.00				7.50	7.50	2.25	23.75
168	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
169	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
170	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
171	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
172	Lò Thị	Bun	TND001963	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.00	6.00	7.50		23.50
173	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.75				8.00	7.50	3.50	23.50
174	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	D380101A				1		1.5	7.50	6.00			7.75	6.50	8.00	4.00	23.50
175	Lê Minh	Quân	HDT020540	D380101A				2		0.5	6.75	3.75				8.50	7.75	2.75	23.50
176	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	6.00				7.75	8.50	2.75	23.50
177	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
178	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	D380101A				3			8.00	5.25				7.25	8.25	4.00	23.50
179	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	D380101A				2		0.5	6.50	5.00			5.50	7.50	9.00	3.25	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
180	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	D380101A				1		1.5	9.00	4.00				6.50	6.50	3.00	23.50
181	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.75				7.75	8.00	2.25	23.50
182	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
183	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	D380101A	D380107A			1		1.5	7.75	6.00			4.50	6.50	7.75	4.75	23.50
184	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.50				6.75	7.75	5.25	23.50
185	Vũ Thị	Nhàn	THP010686	D380101A				2		0.5	7.50					7.50	8.00		23.50
186	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
187	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
188	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
189	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
190	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
191	Trần Nhật	Tân	TND022221	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.25			5.75	7.00	6.50	1.75	23.50
192	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.50			3.75	7.50	7.25	1.75	23.50
193	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25				6.25	6.50	2.00	23.50
194	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	D380101A				2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	6.75	3.00	23.50
195	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
196	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50
197	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380101A				2NT		1.0	7.25	7.50				7.75	7.50	2.75	23.50
198	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
199	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
200	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	D380101A				2		0.5	7.50	5.75				7.75	7.75	7.75	23.50
201	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
202	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
203	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
204	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
205	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
206	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
207	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
208	Trần Văn	Quyển	TND020907	D380101A				1		1.5	6.50					7.50	8.00		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
209	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00				7.50	7.50	3.25	23.50
210	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	D380101A				2		0.5	8.25	7.00				6.75	8.00	4.50	23.50
211	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	D380101A				2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.75		23.50
212	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00				6.25	6.50	8.50		23.50
213	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
214	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
215	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
216	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
217	Đào Duy	Tùng	KQH015570	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.50				7.75	7.25	3.25	23.50
218	Trần Thăng	Long	THP008841	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50					8.00	8.00		23.50
219	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	D380101A				2		0.5	7.50					7.75	7.75		23.50
220	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
221	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.25	5.25	3.50	23.25
222	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50			5.50	6.50	8.50	2.25	23.25
223	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.25				7.50	7.00	5.50	23.25
224	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	D380101A				2		0.5	8.00	3.50			4.50	6.75	8.00	7.25	23.25
225	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	D380101A	D380107A	D380101D		2NT		1.0	7.25	7.25				7.25	7.75	3.25	23.25
226	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
227	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
228	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
229	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
230	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
231	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.75			4.50	6.25	7.50		23.25
232	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
233	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25
234	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
235	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	D380101A				2		0.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.75	3.00	23.25
236	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
237	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
238	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
239	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
240	Trần Đình	Thắng	BJA012199	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	8.00	3.75	23.25
241	Vàng A	Tinh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
242	Trần Hoài	Nam	HDT017217	D380101A				1		1.5	6.75					7.50	7.50		23.25
243	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
244	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25
245	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
246	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
247	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25
248	Nguyễn Hữu	Ngọc	BJA009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
249	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	8.00	3.75	23.25
250	Hà Thị	Yên	YTB025621	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00				7.50	7.00	4.00	23.25
251	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	7.75		23.25
252	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	D380101A				1		1.5	8.50	4.00				6.75	6.50	4.50	23.25
253	Nguyễn Đức	Trung	BJA013915	D380101A				3			6.75					8.50	8.00	6.75	23.25
254	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
255	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
256	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
257	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
258	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25
259	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	D380101A				2		0.5	7.50	4.00				8.50	6.75	2.75	23.25
260	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
261	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
262	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			6.00	7.00	7.50	4.50	23.25
263	Lê Quốc	Anh	KQH000250	D380101A				2		0.5	8.50	6.75				6.75	7.50	5.50	23.25
264	Hà Huy	Quyền	THP012209	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	5.25				7.00	7.00	5.75	23.25
265	Ngô Quang	Cường	HHA001926	D380101A	D380107A			3			7.25	3.25			3.75	8.50	7.50	5.50	23.25
266	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
267	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25
268	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
269	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.00	7.00	7.25	2.75	23.00
270	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	D380101A	D380107A			3			7.75	6.75			8.00	7.25	8.00	4.00	23.00
271	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	D380101A				2NT		1.0	6.50	5.50				7.00	8.50	2.50	23.00
272	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	5.00			5.75	7.00	7.75	4.50	23.00
273	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
274	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	D380101A				1		1.5	7.25	8.00			5.50	6.50	7.75	3.25	23.00
275	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	7.25				7.50	7.50	4.50	23.00
276	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	D380101A				3			7.50					7.75	7.75		23.00
277	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.50				6.50	6.50	3.25	23.00
278	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
279	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
280	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
281	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	D380101A				1		1.5	7.50	7.50			4.50	6.50	7.50	3.25	23.00
282	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	8.00	4.25	23.00
283	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	6.25	3.00	23.00
284	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BJA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
285	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
286	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
287	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
288	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
289	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00
290	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
291	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	D380101A				2		0.5	7.50	5.50				8.50	6.50	2.25	23.00
292	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
293	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.50				7.25	7.50	2.00	23.00
294	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
295	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
296	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
297	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	D380101A				2		0.5	6.00	4.75				8.00	8.50	3.25	23.00
298	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	7.00	3.00	23.00
299	Đặng Bích	Vân	BKA014793	D380101A				2		0.5	7.50	6.50			6.25	7.25	7.75	5.25	23.00
300	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	D380101A				1		1.5	7.25	6.00			5.00	6.75	7.50	3.00	23.00
301	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.25				7.50	7.50	2.25	23.00
302	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.00				7.50	7.50	5.25	23.00
303	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	D380101A				2		0.5	8.75	4.00				6.50	7.25	2.25	23.00
304	Phạm Minh	Phượng	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
305	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
306	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
307	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
308	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
309	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.50			4.50	6.50	7.50	2.50	23.00
310	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
311	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
312	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
313	Trần Mỹ	Hoa	BKA005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00
314	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	4.50			5.75	6.75	7.25	3.00	22.75
315	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
316	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.25				6.75	6.75	3.25	22.75
317	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	6.50			5.50	7.50	7.75	4.75	22.75
318	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	3.50				7.50	7.50	6.25	22.75
319	Nguyễn Thị Vân	Anh	BKA000642	D380101A	D220201			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	7.50	6.00	22.75
320	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
321	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75
322	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
323	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	D380101A				2NT		1.0	7.00	3.75				7.00	7.75	3.00	22.75
324	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
325	Đặng Lệ	Thủy	THV013004	D380101A				1		1.5	7.50	5.00				6.25	7.50	3.00	22.75
326	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50			6.00	7.25	6.50	6.25	22.75
327	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.50	3.25				8.25	7.50	2.50	22.75
328	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
329	Lê Công	Hiển	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
330	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50			4.75	7.50	7.50	3.50	22.75
331	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.75				7.25	7.50	3.25	22.75
332	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50			4.00	7.75	7.00	2.25	22.75
333	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.25				7.50	7.50	3.25	22.75
334	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75
335	Trịnh Thị	Lanh	BAK007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75
336	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	D380101A				2NT		1.0	7.75	3.25				7.50	6.50	2.75	22.75
337	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
338	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
339	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
340	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	D380101A				1		1.5	7.25	4.25				6.75	7.25	2.25	22.75
341	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
342	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
343	Lê Thị Thu	Quyên	LNH007644	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	4.75				6.25	7.00	3.50	22.75
344	Ngô Anh	Quân	SPH014186	D380101A				3			7.25	4.00				7.75	7.75	3.50	22.75
345	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	D380101A				2		0.5	7.00				3.50	8.00	7.25	3.00	22.75
346	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	D380101A	D380101D			1		1.5	7.75	5.25				7.50	6.00	4.75	22.75
347	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.50	8.25	3.00	22.75
348	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
349	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	D380101A				1	01	3.5	6.75					6.00	6.50		22.75
350	Đỗ Trà	My	KQH009196	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			4.25	6.50	8.00	5.00	22.75
351	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	D380101A				2NT		1.0	8.25					6.50	7.00		22.75
352	Lê Tuấn	Anh	LNH000276	D380101A				2		0.5	5.75					8.00	8.50		22.75
353	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
354	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
355	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	7.00				7.25	6.75	3.25	22.75
356	Phạm Công	Văn	THP016542	D380101A	D110101			2		0.5	8.75	3.00				7.00	6.50	1.75	22.75
357	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
358	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50			5.25	7.50	8.00	4.00	22.75
359	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.25	7.00	1.75	22.75
360	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.75				7.50	7.25	4.75	22.75
361	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	D380101A				3			7.50	4.25				7.50	7.50		22.50
362	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.00				6.50	7.50	5.50	22.50
363	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
364	Đào Thị	Nga	THP009931	D380101A				2		0.5	7.25	5.75				6.75	8.00	3.00	22.50
365	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	D380101A				2NT		1.0	7.00					6.75	7.75		22.50
366	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
367	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
368	Trần Thị	Hương	SPH008467	D380101A				1		1.5	5.75				4.50	8.00	7.25		22.50
369	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	D380101A				1		1.5	6.25	5.50			5.25	7.25	7.50	3.75	22.50
370	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	D380101A				1	01	3.5	5.50					5.50	8.00		22.50
371	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	D380101A				2		0.5	6.75	4.50				7.25	8.00	2.75	22.50
372	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	D380101A				1		1.5	6.75	6.25			5.50	6.75	7.50	3.00	22.50
373	Giáp Thị	Anh	TND000293	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.00	7.00				6.25	8.25	2.75	22.50
374	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50
375	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.50	6.00				7.50	7.50	7.25	22.50
376	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.50	2.00	22.50
377	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
378	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50			5.25	6.25	7.50	2.50	22.50
379	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	D380101A				1		1.5	7.00	4.50				7.50	6.50	2.25	22.50
380	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.50			6.25	7.00	7.50	4.25	22.50
381	Trần Thị	Hà	HDT006982	D380101A				2NT	06	2.0	7.50	6.25			5.50	6.50	6.50	2.50	22.50
382	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
383	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	D380101A				2NT		1.0	7.25	3.00				7.00	7.25	2.25	22.50
384	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	7.00	7.00	2.50	22.50
385	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				8.25	6.75	2.75	22.50
386	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	5.00				7.00	7.50	7.00	22.50
387	Hà Thị	Hạnh	THP004249	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.75				6.50	7.75	3.00	22.50
388	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	D380101A	D110101			1		1.5	6.50	5.00			5.25	7.00	7.50	3.25	22.50
389	Trần Văn	Thắng	SPH016020	D380101A				2		0.5	7.25					7.25	7.50		22.50
390	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.25			4.25	7.25	7.00	3.25	22.50
391	Hàng Thảo	Váng	KQH015989	D380101A				1	01	3.5	5.50	7.00			5.00	5.75	7.50	2.50	22.25
392	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	D380101A	D380101D	D380107D	D380107A	1		1.5	8.25	8.00				6.50	6.00	4.00	22.25
393	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	D380101A				2		0.5	7.50	6.00				6.75	7.50		22.25
394	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50	7.50	5.00	22.25
395	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25			3.50	6.50	8.00	3.50	22.25
396	Trần Thị	Bích	YTB001903	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.25			7.25	5.25	8.00	1.75	22.25
397	Vũ Đức	Thiên	THP013797	D380101A				2		0.5	7.00	3.00				7.25	7.50	2.50	22.25
398	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	22.25
399	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
400	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	D380101A				2		0.5	6.75	5.25			3.75	7.50	7.50	4.00	22.25
401	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
402	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	D380101A				2		0.5	6.50	2.75				7.75	7.50	2.75	22.25
403	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BJA008436	D380101A				2NT		1.0	5.50					7.25	8.50		22.25
404	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
405	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
406	Lê Thị	Nụ	HDT019140	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25				7.00	6.75	2.00	22.25
407	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25
408	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A	D380101D		2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
409	Vì Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
410	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
411	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	D380101A				1	01	3.5	5.75					6.00	7.00		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
412	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.00				7.50	7.00	2.50	22.25
413	Và Bá	Xử	TDV036766	D380101A				1	01	3.5	6.00					6.75	5.75		22.00
414	Hằng A	Kháng	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
415	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
416	Tạ Công	Sơn	TLA011933	D380101A				3			7.75	3.50			6.00	6.50	7.75	2.00	22.00
417	Trần Thị	Nhài	KQH010151	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.25			6.50	6.25	7.50	4.25	22.00
418	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	6.75	4.75	22.00
419	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50				6.50	7.50	4.25	22.00
420	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00
421	Lý Thu	Hằng	THV004038	D380101A				1	01	3.5	5.25	6.25			5.00	7.50	5.75		22.00
422	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	D380101A	D380107A			3			8.00	4.00				7.50	6.50	4.25	22.00
423	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	7.00				6.75	7.25	3.25	22.00
424	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
425	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	6.00				6.75	6.75	4.50	21.75
426	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	5.50				6.75	7.50	2.25	21.75
427	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				7.50	7.75	2.50	21.75
428	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
429	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
430	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
431	Nguyễn Văn	Duy	BJA002398	D380101A				2NT		1.0	6.50					7.50	6.75		21.75
432	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
433	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
434	Trần Thế	Du	BJA002057	D380101A				2NT		1.0	5.50	5.75				7.75	7.50	3.00	21.75
435	Lê Thị	Linh	SPH009612	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50			5.50	6.50	6.75	3.25	21.75
436	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	4.50				7.00	6.50	3.00	21.75
437	Mã Thị	Tuyến	TND028552	D380101A				1	01	3.5	4.50	6.50				7.00	6.50	2.50	21.50
438	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	D380101A	D380107A			3			8.00	3.25				6.50	7.00	5.25	21.50
439	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
440	Dương Huế	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
441	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	6.50	4.25	21.50
442	Nông Văn	Trường	TND027370	D380101A				1	01	3.5	6.25				3.50	5.75	6.00	1.75	21.50
443	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
444	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101A	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.50
445	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
446	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50
447	Trần Thị	Hà	HDT006976	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	5.75	7.50	3.25	21.50
448	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	D380101A				2NT		1.0	7.25					5.50	7.50		21.25
449	Nguyễn Tuấn	Hùng	TTB002709	D380101A				1		1.5	7.50					6.75	5.50		21.25
450	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
451	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	D380101A				2		0.5	6.75	4.25			5.50	7.75	6.25	3.25	21.25
452	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	D380101A				2		0.5	7.00					6.50	7.25		21.25
453	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
454	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	D380101A				1		1.5	6.75	7.50			4.50	5.75	7.25	3.25	21.25
455	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25
456	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.50	6.75		21.00
457	Lê Thị	Sao	DCN009569	D380101A				2		0.5	7.25	6.50			3.50	6.50	6.75	2.75	21.00
458	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.25	6.00				6.50	6.25	4.00	21.00
459	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
460	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	7.00				7.00	6.25	3.75	21.00
461	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	D380101A	D380107A			2NT	06	2.0	6.75	5.50				6.50	5.75	1.75	21.00
462	Chu Thị	Oanh	DCN008568	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.25	6.75	3.50	21.00
463	Giáp Thị	Thảo	TND022894	D380101A				1		1.5	7.00	6.50				7.00	5.25	2.50	20.75
464	Hứa Thị	Minh	TND016483	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					5.75	5.00		20.75
465	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
466	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
467	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	6.50	7.25	5.25	20.75
468	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	7.00	7.75			6.25	6.00	6.75	3.25	20.75
469	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
470	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	D380101A				3			6.00				7.50	7.00			20.50
471	Mùa A	Chống	THV001467	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	4.00			3.00	5.25	7.00		20.50
472	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
473	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
474	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	6.50	5.50				5.75	6.50	3.25	20.25
475	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
476	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	D380101A				2	04	2.5	6.50	5.25				5.50	5.75	3.75	20.25
477	Trần Mộc	Anh	TTB000265	D380101A				2		0.5	7.00					5.75	7.00		20.25
478	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50				6.50	6.25	4.25	20.00
479	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	3.00				6.25	7.50	2.25	20.00
480	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	D380101A	D380107A			3			6.00	3.75				7.00	7.00	4.00	20.00
481	Nguyễn Thị Thu	Hiển	THP004849	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75				4.50	5.00	7.25	2.50	20.00
482	Rmah	Đisai	NLS001495	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.00					5.75	5.50		19.75
483	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	D380101A				2NT		1.0	6.50					6.25	5.75		19.50
484	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.00			5.50	5.50	6.25	3.75	19.50
485	Đặng Thùy	Dương	HHA002626	D380101A				2NT		1.0	5.50	5.50			3.00	6.50	6.50	3.50	19.50
486	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	D380101A				2		0.5	6.25	6.00				7.25	5.50	2.25	19.50
487	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	4.75				5.50	6.75	3.75	19.50
488	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	D380101A				2		0.5	5.50					6.25	7.25		19.50
489	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
490	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	D380101A				2		0.5	6.50	5.00				6.00	6.25	3.75	19.25
491	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
492	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	4.50		19.00
493	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
494	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	5.50			6.00	7.25	5.50	3.50	19.00
495	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
496	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
497	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	6.50				5.25	6.75	4.50	18.50
498	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
499	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
500	Hoàng Thái	Bản	THV000897	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	3.75				5.50	3.00		16.75
501	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	4.25	5.25				5.50	5.50	2.50	16.75
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
3	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67
5	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	D220201	D380107D	D380101D	D110101	3			7.75	6.50				7.75		9.00	32.25
6	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	7.50		7.25				8.75	32.25
7	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	4.25	7.00						9.25	31.75
8	Nguyễn Thị Hồng	Vân	THP016599	D220201	D110101			2		0.5	5.75	7.25				7.25		8.75	31.17
9	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.00		6.50				7.50	31.00
10	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	D220201	D110101	D380101D		3			8.25	6.25				4.75		8.25	31.00
11	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.75				4.50		7.25	30.83
12	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	D220201	D110101	D380107D		3			6.75	7.00		6.50				8.50	30.75
13	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67
14	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
15	Trần Thu	Hiền	HVN003511	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	7.25		5.75				8.00	30.42
16	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.75	6.50		7.75				6.25	30.42
17	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	7.75		6.25				7.25	30.17
18	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
19	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
20	Trương Thị	Vi	TDV035985	D220201				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50		7.50	30.08
21	Thái Trà	My	HHA009413	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	7.75				5.50		7.50	30.00
22	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.50	7.25				4.75		7.75	29.92
23	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
24	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
25	Nguyễn Trà	My	HVN006955	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00		6.50				8.00	29.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
26	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
27	Nguyễn Mai	Anh	BAKA000505	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.75	7.00				6.00		7.50	29.42
28	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	6.50	7.00				7.00		7.25	29.33
29	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	6.75	5.50		6.75		3.50		7.50	29.25
30	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
31	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
32	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
33	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
34	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
35	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
36	Doãn Thùy	Dương	YTB004258	D220201	D380101D	D110101		2		0.5	6.50	6.75		6.25				7.25	28.42
37	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.75	28.17
38	Nguyễn Viết	Lãm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
39	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
40	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
41	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
42	Quyền Thị Thúy	Nga	BAKA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
43	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	7.00	7.50				4.50		6.00	27.83
44	Nguyễn Phương	Ly	TLA008796	D220201	D380101C			3			6.25	7.50	8.75	8.25		7.50		7.00	27.75
45	Bùi Thu	Hằng	TLA004528	D220201				3			5.25	7.00		5.50				7.75	27.75
46	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
47	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
48	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	D220201	D110101	D380101D		2NT		1.0	4.50	6.75		6.50				7.50	27.58
49	Dương Mạnh	Cường	THV001736	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.00	5.75		7.00				6.00	27.42
50	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1	04	3.5	5.75	4.50				4.50		6.25	27.42
51	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
52	Lê Mạnh	Đạt	THP002981	D220201	D110101			2NT		1.0	5.75	4.75		6.25		4.50		7.75	27.33
53	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	D220201	D110101	D380101D		3			4.25	7.00		5.25				8.00	27.25
54	Diệp Thị	Liên	SPH009296	D220201	D380107D	D110101		1	01	3.5	5.00	7.50					4.50	5.00	27.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
55	Vũ Thị	Hiên	DCN003795	D220201				1		1.5	7.50	6.00				6.75		5.50	26.50
56	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
57	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.25	6.75				6.50		5.50	26.33
58	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	D220201	D380101D			3			4.75	5.50		4.75				7.75	25.75
59	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
60	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	5.25				4.25		6.50	25.25
61	Chu Nhật	Lệ	TND013651	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	3.75	7.50		6.25		3.50		6.00	25.25
62	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	D220201	D380101D			2		0.5	5.50	7.25		6.50	3.00	5.75		5.75	24.92
63	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.25	7.00					5.50	6.25	24.75
64	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.75	3.75				4.75		7.00	24.50
65	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42
66	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
67	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
68	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00
69	Lương Thị	Lan	TTB003316	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	3.75	7.50		8.50				4.00	23.92
70	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	2.50	5.25				3.25		7.75	23.92
71	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
72	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D220201	D380101D			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	23.75
73	Nguyễn Thị	Thắm	KQH012834	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	6.50				5.25		4.25	23.33
74	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
75	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
76	Phạm Văn	Tú	THP015915	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.50	4.25		6.50				6.25	22.58
77	Đoàn Diễm	My	TLA009384	D220201	D110101			3			3.75	6.00		4.75				6.25	22.25
78	Bàn Kiều Phương	Chinh	HDT002702	D220201	D110101			1	01	3.5	2.50	6.50		6.50				4.25	22.17
79	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	D220201	D380101D			3			6.00	6.50				6.75		4.75	22.00
80	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.00	6.75				5.50		4.25	21.92
81	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67
82	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
83	Quách Thị Phương	Thảo	HHA013063	D220201				2NT		1.0	1.25	5.50						6.50	21.08

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
84	Lê Thu	Thảo	YTB019721	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.00	6.00				5.50		3.75	20.83
85	Vũ Thị	ánh	TND001455	D220201	D110101	D380107C	D380101C	1		1.5	4.75	6.75	8.25	6.50				2.75	19.00
D110101 (D01)																			
1	Phan Khánh	Hà	DCN002965	D110101				2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		9.00	36.25
2	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
3	Thắm Trung	Hiếu	HHA004977	D110101				3			8.00	7.00				6.00		10.00	35.00
4	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
5	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
6	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
7	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
8	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
9	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	8.25	6.25		7.75				9.25	33.67
10	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.00	6.75		7.00				10.00	33.42
11	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	D110101	D220201	D380107D		3			8.25	6.50				6.50	5.00	9.25	33.25
12	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
13	Đặng Khánh	Huyền	BAKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
14	Lê Tú	Anh	BAKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
15	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	8.00		3.50				8.50	32.92
16	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
17	Đỗ Thị	Hường	TND012119	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	8.50		6.50				8.00	32.67
18	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
19	Vũ Minh	Ngọc	BAKA009633	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			7.00	6.50					6.25	9.50	32.50
20	Trần Huy	Quang	SPH014110	D110101	D380101D	D220201		3			7.50	7.00		6.25				9.00	32.50
21	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00	3.50					8.75	32.50
22	Dương Việt	Trình	KHA010663	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
23	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	6.50				7.00		9.50	32.50
24	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1	01	3.5	7.00	5.75				4.00		7.50	32.42
25	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.50						8.25	32.25
26	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00		7.25		4.00		8.25	32.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
27	Bạch Thị	Nga	SPH012090	D110101	D220201			2NT		1.0	5.75	7.50		5.75				8.75	32.08
28	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
29	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
30	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.25		3.00		8.75	31.92
31	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	6.75				5.50		8.25	31.92
32	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
33	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83
34	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83
35	Nguyễn Thục	Anh	BJA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25				5.75		9.25	31.75
36	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.50		8.50	31.75
37	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.75	6.50	5.50					8.75	31.75
38	Phạm Phương	Anh	SPH001334	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.25	7.50		6.00				9.00	31.75
39	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75			8.25	31.67
40	Sân Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50				7.00		6.75	31.67
41	Ngô Minh	Quân	TLA011350	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.00		9.00	31.50
42	Đình Hương	Giang	HDT006211	D110101	D380101D	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	6.50		8.00				8.00	31.50
43	Trịnh Huyền	My	SPH011729	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.00	7.50		6.25				9.00	31.50
44	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3	06	1.0	6.50	7.50		5.75				8.00	31.33
45	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50				8.50	5.25	7.25	31.25
46	Nguyễn Trần Thảo	My	BJA008874	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.00	7.75			1.75	7.25	5.25	7.75	31.25
47	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25				8.25	31.25
48	Ngô Trang	Linh	SPH009686	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			7.25	7.00				5.50		8.50	31.25
49	Bùi Hải	Công	TLA002126	D110101	D220201			3	01	2.0	6.50	6.50		5.50				7.75	31.17
50	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		8.00	31.17
51	Nguyễn Hải	Dung	SPH003037	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	6.50				6.25		8.75	31.00
52	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50				7.25		8.00	31.00
53	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		5.25				8.00	30.92
54	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00					4.00	9.00	30.75
55	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75				9.00	30.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
56	Lê Nguyễn Khánh	Linh	SPH009595	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		6.75				8.50	30.75
57	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50				5.50		8.75	30.75
58	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75				8.00	30.75
59	Trần Huyền	Trang	HHA014800	D110101	D380101D			3			7.25	7.50		7.00				8.00	30.75
60	Vũ Thu	Trang	KQH014312	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00				7.25		7.50	30.67
61	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75				8.50	30.50
62	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D110101	D220201	D380101D		3			7.25	7.25				5.00		8.00	30.50
63	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	7.50			4.25			8.25	30.50
64	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00				8.25	30.50
65	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00					4.75	8.25	30.42
66	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	D110101	D380101D	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50				6.00		7.50	30.33
67	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00				7.75	30.33
68	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.75	6.50				6.25		8.50	30.25
69	Nguyễn Mai	Hương	SPH008315	D110101	D380101D	D220201		3			7.25	7.50		6.75				7.75	30.25
70	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	YTB012401	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.75	6.25				5.50		8.25	30.17
71	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50				7.75	30.17
72	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75				8.50	30.17
73	Lê Minh	Hằng	YTB006958	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	8.75				4.75		6.75	30.08
74	Ngô Minh	Sơn	SPH014780	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00				6.50		7.50	30.00
75	Vũ Phương	Linh	TLA008359	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.00	7.00				3.75		8.00	30.00
76	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50				5.25		7.75	29.92
77	Đặng Thu	Trang	KQH014403	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25			4.25	3.25		7.25	29.92
78	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		7.50	29.83
79	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50						7.00	29.75
80	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75						7.50	29.67
81	Dương Việt	Hà	TND006128	D110101	D380101D	D220201	D380107D	1	01	3.5	6.25	5.75				6.00		6.50	29.67
82	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	7.25	7.25		5.50				7.25	29.67
83	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.50				4.50		7.25	29.50
84	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50				7.00		7.50	29.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
85	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		5.25				8.25	29.25
86	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.25	6.50				7.50	4.75	8.75	29.25
87	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25				4.75		7.00	29.17
88	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	D110101	D380107D			2NT		1.0	8.00	6.75				4.75		6.50	29.08
89	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.25				5.50		7.50	29.00
90	Nguyễn Trần Phương	Thảo	DND021896	D110101	D380101D	D220201		3			7.75	7.25			8.25		7.50	7.00	29.00
91	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75				6.50		6.75	29.00
92	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			8.00	7.00				6.75		7.00	29.00
93	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.50				4.75	4.25	8.00	29.00
94	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00				7.25	29.00
95	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25				4.25		6.25	28.92
96	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.75		6.25				6.25	28.67
97	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
98	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50
99	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D110101	D220201	D380107D		3			7.00	7.00				6.00		7.25	28.50
100	Nguyễn Linh	Chi	BKA001527	D110101	D380101D	D220201		3			5.00	8.00		5.50				7.75	28.50
101	Nguyễn Phương	Anh	BKA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
102	Mai Hồng	Minh	HDT016577	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.25	6.50				6.50		7.00	28.42
103	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2NT	06	2.0	6.75	8.00				7.00	6.50	5.50	28.42
104	Lưu Thị Hồng	Thu	HDT024409	D110101	D380101D			1		1.5	7.25	7.00	7.75	6.75		3.50		6.00	28.25
105	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00				5.75		6.50	28.17
106	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17
107	Đặng Thị	Hường	BKA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
108	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.50	8.50			6.00			5.75	27.83
109	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	D110101	D380101D			1		1.5	6.25	7.00				5.50	4.25	6.25	27.75
110	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
111	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
112	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	D110101	D220201	D380101D		3			5.50	8.00		6.00				7.00	27.50
113	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
114	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
115	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D110101	D380101D	D220201		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
116	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.00	3.00	5.00				6.50	27.42
117	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
118	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
119	Nông Hoàng	Như	TND019104	D110101	D220201	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	6.00		6.00				6.25	27.17
120	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
121	Phùng Thị Cẩm	Nhung	DCN008485	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.50				6.25	26.92
122	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
123	Phạm Thị	Hương	YTB010837	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.00	5.75				6.50		6.25	26.58
124	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	D110101	D220201	D380101D		3			5.00	7.50				6.00		7.00	26.50
125	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	D110101	D380101D			3			5.50	8.00				4.25		6.50	26.50
126	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	7.25			4.00			5.75	26.42
127	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.50			5.00	4.25		5.75	26.17
128	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
129	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	D110101	D380107D	D380101C	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	4.25	9.00				4.25	25.67
130	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	6.00				5.50		6.25	25.50
131	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
132	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
133	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25
134	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
135	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
136	Trương Thuỳ	Linh	TND014842	D110101	D220201	D380101D		1		1.5	4.00	6.25				4.50		5.25	22.75
137	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	4.75	6.50				7.00		4.25	21.75
138	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
139	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08
140	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.00				5.50		4.00	20.92
141	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33
142	Trần Thị	Hường	THP006773	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	4.50	6.50			5.50			3.25	18.83

